



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 46/2019
Từ 25/11 - 29/11/2019

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

QUỐC HỘI: THÔNG QUA

**LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH PHỦ SỬA ĐỔI VÀ
LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG SỬA ĐỔI**

Chiều ngày 22/11, tiếp tục chương trình Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV, Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương với 89,23% tổng số đại biểu Quốc hội tán thành.



Quốc hội nghe Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương trình Quốc hội thông qua

Mở đầu phiên họp, Quốc hội nghe Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội Nguyễn Khắc Định trình bày tóm tắt Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương trình Quốc hội thông qua.

Theo đó, tại phiên họp sáng ngày 25/10/2019, Quốc hội đã thảo luận về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Về cơ bản, các vị đại biểu Quốc hội đều tán thành với các nội dung giải trình, tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo Luật trình Quốc hội tại kỳ họp, đồng thời đóng góp thêm các ý kiến nhằm hoàn thiện dự thảo Luật.

Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội Nguyễn Khắc Định cho biết, tiếp thu theo nhiều ý kiến của đại biểu Quốc hội là không quy định thẩm quyền thực hiện thí điểm của

Chính phủ tại khoản 10 Điều 23 như dự thảo Luật trình Quốc hội để tránh trùng lặp; chỉnh lý lại khoản 10 Điều 28 của Luật Tổ chức Chính phủ về thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ theo hướng bỏ quy định về quyết định các tiêu chí, điều kiện thành lập hoặc giải thể các cơ quan chuyên môn đặc thù, chuyên ngành thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện vì nội dung này thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

Về mô hình tổ chức chính quyền địa phương, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội Nguyễn Khắc Định cho hay, qua gửi phiếu xin ý kiến các vị đại biểu Quốc hội cho thấy, có 331/395/483 (bằng 83,8%) đại biểu Quốc hội tham gia ý kiến (chiếm 68,12% tổng số đại biểu Quốc hội) tán thành việc sửa đổi, bổ sung quy định về mô hình tổ chức chính quyền địa phương như dự thảo Luật, do đó, xin phép Quốc hội cho tiếp thu ý kiến của đa số các vị đại biểu về nội dung này, thể hiện cụ thể tại các Điều 4, Điều 44, Điều 58 và Điều 72 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Về số lượng cấp phó của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội Nguyễn Khắc Định nêu rõ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thấy rằng, các vị đại biểu Quốc hội đều thống nhất đề nghị trong lãnh đạo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nên duy trì tối thiểu là 02 đại biểu hoạt động chuyên trách để bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân trong điều kiện đầy mạnh phân quyền, phân cấp cho địa phương hiện nay. Vì vậy, để thống nhất trong việc thiết kế các quy định về số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng: nếu Chủ tịch Hội đồng nhân dân/Trưởng ban Hội đồng nhân dân là đại biểu chuyên trách thì bố trí 01 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân/Phó Trưởng ban Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách; trường hợp Chủ tịch Hội đồng nhân dân/Trưởng ban Hội đồng nhân dân là đại biểu hoạt động kiêm nhiệm thì bố trí 02 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân/02 Phó Trưởng ban Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.

Về bộ máy giúp việc của chính quyền địa phương, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp thu theo ý kiến của đa số các vị đại biểu Quốc hội là quy định khái quát về bộ máy giúp việc của chính quyền địa phương như dự thảo Luật, còn việc sắp xếp, tổ chức lại Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hiện nay sẽ thực hiện theo văn bản của cấp có thẩm quyền trên cơ sở kết quả tổng kết việc thực hiện thí điểm.

Sau khi nghe Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật, Quốc hội tiến hành biểu quyết thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương với 431/448 đại biểu Quốc hội tham gia biểu quyết tán thành, chiếm 89,23% tổng số đại biểu Quốc hội.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương sẽ có hiệu lực thi hành từ 01 tháng 7 năm 2020.

Luật cũng có quy định về điều khoản chuyển tiếp đối với một số quy định liên quan đến số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, cơ cấu Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, số lượng cấp phó Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân để áp dụng từ nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Quốc hội biểu quyết thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức**

Tiếp tục Chương trình Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV, chiều ngày 25/11, Quốc hội tiến hành biểu quyết thông qua dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

Trình bày Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội Nguyễn Hạnh Phúc cho biết, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ ý kiến các vị đại biểu Quốc hội và rà soát, chỉnh lý vào các điều, khoản cụ thể của dự thảo Luật.

Kết quả biểu quyết cho thấy: có 426/454 đại biểu tham gia biểu quyết tán thành, chiếm 88,20% tổng số đại biểu Quốc hội. Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu nêu rõ, với đa số đại biểu Quốc hội tán thành, Quốc hội chính thức thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

Luật có bố cục gồm 3 Điều. Điều 1 quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức; Điều 2 quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Viên chức; Điều 3 quy định về hiệu lực thi hành.

Tại Điều 1, về chính sách đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ, Luật quy định Nhà nước có chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng và đãi ngộ xứng đáng đối với người có tài năng; Chính phủ quy định khung chính sách trọng dụng và đãi ngộ đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ. Đồng thời, căn cứ vào quy định của Chính phủ, người đứng đầu cơ quan quy định tại các điểm a, b, c và đ Khoản 1 Điều 39 của Luật này quyết định chế độ trọng dụng và đãi ngộ đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định chính sách trọng dụng và đãi ngộ đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do tỉnh quản lý.

Liên quan đến xếp loại chất lượng cán bộ, Luật quy định, căn cứ vào kết quả đánh giá, cán bộ được xếp loại chất lượng theo các mức: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ; không hoàn thành nhiệm vụ. Kết quả xếp loại chất lượng cán bộ được lưu vào hồ sơ cán bộ, thông báo đến cán bộ được đánh giá và công khai trong cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi cán bộ công tác. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền miễn nhiệm, cho thôi làm nhiệm vụ đối với cán bộ có 02 năm liên tiếp được xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

Về phương thức tuyển dụng công chức, Luật nêu rõ: việc tuyển dụng công chức được thực hiện thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này. Hình thức, nội dung thi tuyển, xét tuyển công chức phải phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm trong từng ngành, nghề, bảo đảm lựa chọn được những người có phẩm chất, trình độ và năng lực. Việc tuyển dụng công chức thông qua xét tuyển được thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức đối với từng nhóm đối tượng.

Ngoài hình thức tuyển dụng thông qua thi tuyển và xét tuyển, người đứng đầu cơ quan quản lý công chức quyết định tiếp nhận người đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm vào làm công chức đối với trường hợp: viên chức công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập; cán bộ, công chức cấp xã; người hưởng lương trong lực lượng vũ trang nhân dân, người làm việc trong tổ chức cơ yếu nhưng không phải là công chức; tiếp nhận để bổ nhiệm làm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với người đang là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Thành viên Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và chức vụ, chức danh quản lý khác theo quy định của Chính phủ trong doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ; người được tiếp nhận phải được quy hoạch vào chức vụ bổ nhiệm hoặc chức vụ tương đương; người đã từng là cán bộ, công chức sau đó được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển giữ các vị trí công tác không phải là cán bộ, công chức tại các cơ quan, tổ chức khác.

Tại Điều 2, Luật nêu rõ: Chính phủ quy định chi tiết tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại khoản 2 Điều này đối với từng lĩnh vực sự nghiệp; việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp sang mô hình doanh nghiệp, trừ đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực y tế và giáo dục; chế độ quản lý đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo nguyên tắc bảo đảm tinh gọn, hiệu quả.

Luật cũng quy định cụ thể các loại hợp đồng làm việc. Trong đó, hợp đồng làm việc xác định thời hạn là hợp đồng mà trong đó hai bên xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng trong khoảng thời gian từ đủ 12 tháng đến 60 tháng, áp dụng đối với người được tuyển dụng làm viên chức kể từ ngày 01/7/2020, trừ trường hợp quy định tại điểm b và điểm c Khoản 2 Điều này. Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn là hợp đồng mà trong đó hai bên không xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng, áp dụng đối với trường hợp viên chức được tuyển dụng trước ngày 01/7/2020; cán bộ, công chức chuyển sang làm viên chức theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 58 của Luật này; người được tuyển dụng làm viên chức làm việc tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Đối với hợp đồng làm việc xác định thời hạn, trước khi hết hạn hợp đồng làm việc 60 ngày, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ký kết tiếp hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập còn nhu cầu, viên chức đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định của pháp luật thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải ký kết tiếp hợp đồng làm việc với viên chức. Trường hợp không ký tiếp hợp đồng làm việc đối với viên chức thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải nêu rõ lý do bằng văn bản...

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2020./.

Nguồn: quochoi.vn

QUỐC HỘI: THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VỀ MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Chiều ngày 27/11, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết về tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội.

Với 81,16% đại biểu tán thành, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về mô hình tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.

Theo đó, Điều 1 Nghị quyết quy định, tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội như sau: Chính quyền địa phương ở thành phố Hà Nội, huyện, quận, thị xã, xã, thị trấn là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; Chính quyền địa phương ở các phường thuộc quận, thị xã tại thành phố Hà Nội là Ủy ban nhân dân phường. Ủy ban nhân dân phường là cơ quan hành chính nhà nước ở phường, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Nghị quyết này và theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, thị xã.

Việc thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội được thực hiện từ ngày 01/7/2021 cho đến khi Quốc hội quyết định chấm dứt việc thực hiện thí điểm.

Điều 9 Nghị quyết quy định điều khoản chuyển tiếp. Theo đó, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, thị xã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị quyết này kể từ khi bắt đầu nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường nhiệm kỳ 2016 - 2021 kết thúc nhiệm vụ vào ngày 30/6/2021.

Kể từ ngày 01/7/2021, Ủy ban nhân dân phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị quyết này. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, thị xã chưa bổ nhiệm được Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thì Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường nhiệm kỳ 2016 - 2021 tiếp tục tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân phường theo quy định của Nghị quyết này cho đến khi Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường mới được bổ nhiệm.

Các văn bản của chính quyền địa phương ở phường nhiệm kỳ 2016 - 2021 được ban hành trước ngày 01/7/2021, nếu chưa được cơ quan có thẩm quyền thay thế hoặc bãi bỏ thì vẫn được áp dụng.

Điều khoản chuyển tiếp của Nghị quyết còn nêu rõ, các quận, thị xã, thành phố, phường tại thành phố Hà Nội được thành lập kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành không thuộc phạm vi thực hiện thí điểm theo quy định của Nghị quyết này. Việc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương tại các đơn vị hành chính này thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Nguồn: baochinhpvu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ: KHAİ MẠC SỰ KIỆN “TRÌNH DIỄN VÀ KẾT NỐI CUNG - CẦU CÔNG NGHỆ NĂM 2019”

Phát biểu tại lễ khai mạc sự kiện Trình diễn và Kết nối cung - cầu công nghệ (Techdemo) 2019 diễn ra tối ngày 24/11, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình ghi nhận và đánh giá cao việc tổ chức Techdemo 2019 tại Gia Lai thuộc khu vực miền Trung - Tây Nguyên, nơi có vị trí chiến lược quan trọng đối với cả nước.

Theo Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ, thời gian qua, khoa học công nghệ có đóng góp đáng kể cho tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế, tuy nhiên, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ đang đặt ra những khó khăn, thách thức lớn đối với nền kinh tế Việt Nam trên nhiều phương diện. Nhiều ngành thâm dụng lao động như dệt may, da giày... đang thay đổi công nghệ sản xuất theo hướng tự động hóa, ảnh hưởng việc làm của hàng triệu lao động.

Cơ chế chính sách hiện hành còn chưa bắt kịp sự tiến bộ của khoa học, công nghệ nhằm thúc đẩy sự phát triển. Nguy cơ tụt hậu ngày càng xa, dư thừa lao động trình độ thấp, nhập khẩu công nghệ lạc hậu, mất an toàn, an ninh thông tin; đồng thời chịu tác động nhiều mặt về văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh đang là vấn đề mà Việt Nam phải đối mặt.

Trong bối cảnh đó, hoạt động trình diễn, kết nối cung - cầu công nghệ được tổ chức là một nỗ lực của Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc nâng cao năng suất, chất lượng của sản phẩm, hàng hóa và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam dựa trên ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ.

Nhân sự kiện này, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ, các ban, Bộ, ngành Trung ương và địa phương trong thời gian tới, tập trung thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về một số định hướng, giải pháp tạo đột phá chiến lược thúc đẩy phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới, sáng tạo tại Việt Nam. Cụ thể, cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý và cơ chế, chính sách, với những cơ chế đặc thù, cạnh tranh để tăng cường ứng dụng công nghệ, nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển. Tập trung hoàn thiện hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia với doanh nghiệp là trung tâm, khuyến khích sự sáng tạo của người dân, gắn kết chặt chẽ giữa viện nghiên cứu, trường đại học với doanh nghiệp, dịch vụ công nhằm kiến tạo và tích lũy tài sản trí tuệ.

Đồng thời, phát huy vai trò và tạo cơ chế phù hợp để các trường đại học, viện nghiên cứu có thể tăng cường nền tảng vốn con người cho đổi mới, sáng tạo, gắn các hoạt động nghiên cứu với nhu cầu doanh nghiệp và nền kinh tế. Hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc tiếp nhận công nghệ, hấp thụ và làm chủ công nghệ.

Phát triển mạnh các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ tại các địa phương; hình thành cơ sở dữ liệu chung về công nghệ, chuyên gia công nghệ phục vụ cho hoạt động kết nối cung cầu công nghệ một cách hiệu quả và thiết thực; thúc đẩy hoạt động kết nối, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu sẵn có của các viện, trường với các doanh nghiệp.

Ngoài ra, cũng cần mở rộng hoạt động kết nối cung cầu công nghệ sang một số nước phát triển để tăng cường hoạt động chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam. Cùng với đó, xã hội hóa mạnh các dịch vụ khoa học và công nghệ, đặc biệt là dịch vụ thông tin, tư vấn, môi giới, đánh giá, thẩm định và giám định công nghệ, các dịch vụ sở hữu trí tuệ và tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Techdemo 2019 tại Gia Lai có gần 500 gian trưng bày, trình diễn công nghệ trong 7 lĩnh vực: Chế biến, bảo quản nông - lâm sản; cơ khí chế tạo và công nghiệp hỗ trợ; công nghệ thông tin, công nghệ điện tử, Internet vạn vật (IoT); công nghệ năng lượng mới, năng lượng tái tạo; công nghệ bảo vệ môi trường...

Trong khuôn khổ sự kiện còn có hoạt động: Diễn đàn Doanh nghiệp với đổi mới công nghệ; Hội thảo Xúc tiến chuyển giao công nghệ và đầu tư; Hội nghị về hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ với sự tham gia của các Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ địa phương.

Nguồn: baohinhphu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHÍNH PHỦ BẢO ĐẢM SỰ PHÁT TRIỂN LÂU DÀI, BÌNH ĐẲNG CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Sáng ngày 25/11, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ đã tham dự Lễ khai mạc Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á (Horasis 2019), diễn ra tại thành phố mới tỉnh Bình Dương.

Đây là lần thứ 2 liên tiếp tỉnh Bình Dương đăng cai tổ chức sự kiện quốc tế có sự tham dự của 1.500 đại biểu ở trong và ngoài nước, là các chính khách, các nhà khoa học, lãnh đạo các tập đoàn hàng đầu của khu vực và thế giới từ 60 quốc gia, vùng lãnh thổ.

Thay mặt Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ mong muốn Horasis cũng như các tập đoàn quốc tế tới Bình Dương và Việt Nam để đầu tư. Chính phủ cam kết sẽ tạo thuận lợi để các doanh nghiệp kinh doanh thành công tại Việt Nam.

Theo đó, Chính phủ Việt Nam đang trình Quốc hội sửa đổi Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán... nhằm củng cố, hoàn thiện hơn khung khổ pháp luật, thể chế hóa Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị với mục tiêu: “Hoàn thiện thể chế, chính sách hợp tác đầu tư nước ngoài có tính cạnh tranh cao, hội nhập quốc tế; đáp ứng yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, bảo vệ môi trường, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Khắc phục căn bản những hạn chế, bất cập đang tồn tại trong xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện thể chế, chính sách về hợp tác đầu tư nước ngoài. Tạo lập môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh thuộc nhóm ASEAN 4 trước năm 2021, thuộc nhóm ASEAN 3 trước năm 2030”.

Với mục tiêu này, Chính phủ Việt Nam tiếp tục nhất quán khẳng định: Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế Việt Nam, được khuyến khích, tạo điều kiện phát triển lâu dài, bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh.

Chính phủ đang tích cực xây dựng, hoàn thiện, thể chế chính sách về đầu tư nước ngoài phù hợp xu hướng phát triển, tiếp cận chuẩn mực tiên tiến quốc tế và hài hòa với các cam kết quốc tế, bảo đảm sự đồng bộ, nhất quán, công khai, minh bạch và tính cạnh tranh cao.

Bên cạnh đó, Việt Nam chủ động thu hút, hợp tác đầu tư nước ngoài có chọn lọc, lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường là tiêu chí đánh giá chủ yếu. Ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu.

Chính phủ tiếp tục đa phương hóa, đa dạng hóa đối tác, hình thức đầu tư, đan xen lợi ích trong hợp tác đầu tư nước ngoài và kết nối hữu cơ với khu vực kinh tế trong nước, phù hợp với định hướng cơ cấu lại nền kinh tế và mục tiêu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng an ninh, an sinh, trật tự, an toàn xã hội và nâng cao tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế.

Để phát triển nhanh và bền vững, Chính phủ Việt Nam cam kết tiếp tục đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững, bao trùm, không ngừng đổi mới sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh quốc gia.

Bên cạnh đó, Việt Nam cũng đang xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế, xã hội giai đoạn 2021 - 2030 (địp 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam), tầm nhìn 2045 (mốc 100 năm thành lập nước) để phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế; đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, phát huy ý chí tự cường và khát vọng thịnh vượng để vượt qua bẫy thu nhập trung bình, phấn đấu đến giữa thế kỷ trở thành nước phát triển có thu nhập cao.

Nguồn: baohinhphu.vn

HỘI NGHỊ BÀN TRÒN CẤP BỘ TRƯỞNG ASEAN - HÀN QUỐC

Hội nghị bàn tròn cấp Bộ trưởng ASEAN - Hàn Quốc tại thành phố Busan, Hàn Quốc là cơ hội để các nước thắt chặt thêm mối quan hệ, tình hữu nghị và chia sẻ những kinh nghiệm trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực công vụ, công chức, cải cách hành chính, chính quyền địa phương, Chính phủ điện tử, đổi mới dịch vụ công, xây dựng thành phố thông minh.

Với sự tham gia của 10 nước ASEAN và Hàn Quốc sẽ tập trung thảo luận xung quanh nội dung: sự tham gia của người dân vào quá trình phát triển và thực thi chính sách, những đổi mới trong dịch vụ công sử dụng công nghệ tiên tiến và tăng cường năng lực cho chính quyền địa phương. Với 03 phiên thảo luận, đại diện các nước ASEAN và Hàn Quốc đã trình bày các tham

luận về sự tham gia của người dân và đổi mới Chính phủ; công nghệ kỹ thuật số và nền công vụ; xây dựng năng lực cho chính quyền địa phương và phát triển kinh tế vùng.

Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa, Trưởng Đoàn công tác của Bộ Nội vụ Việt Nam khẳng định, trong cộng đồng các nước ASEAN, Việt Nam luôn là thành viên tích cực, có trách nhiệm đối với sự phát triển chung. Đối với sự tham gia của người dân, Việt Nam nhận thấy, các quốc gia đều coi trọng vai trò của người dân đối với quá trình hoạch định chính sách và hoạt động quản lý nhà nước. Các quốc gia đều xây dựng thể chế bảo đảm cho sự tham gia của người dân; đồng thời, cũng xây dựng và phát triển các công cụ nhằm tạo thuận lợi để người dân tham gia hoạt động quản lý nhà nước.

Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa đề nghị các nước ASEAN tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế, có cơ chế huy động người dân tham gia vào quá trình quản lý của Nhà nước. Đẩy mạnh công cuộc cải cách nền hành chính nhà nước; đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử, nâng cao khả năng tiếp cận của người dân đối với hệ thống chính sách, dịch vụ công, hoạt động của Chính phủ.

Cùng với đó, sử dụng tốt hơn các phương tiện thông tin đại chúng; tăng cường hơn nữa hợp tác quốc tế, giao lưu Nhân dân đối với các nước trong khu vực ASEAN, cũng như ASEAN với các đối tác Hàn Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ... Đồng thời, cải cách tổ chức bộ máy chính quyền địa phương; đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức, viên chức.

Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa khẳng định, Bộ Nội vụ Việt Nam tiếp tục thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp, đẩy mạnh cải cách thể chế và nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy nhà nước vì một cộng đồng ASEAN phát triển, thịnh vượng.

Tham luận tại Hội nghị với chủ đề “Xây dựng năng lực cho chính quyền địa phương và phát triển kinh tế vùng”, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ Phạm Minh Hùng, cho biết, một số quốc gia ASEAN không có quy định về tổ chức chính quyền địa phương trong Hiến pháp như Brunây và Singapore, tuy nhiên, các quốc gia đều có những chính sách để tăng cường năng lực cho chính quyền địa phương.

Nhằm tăng cường năng lực cho chính quyền địa phương các nước trong khu vực, ông Phạm Minh Hùng đề nghị các nước trong khu vực tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy chính quyền địa phương theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục phân cấp mạnh hơn cho chính quyền địa phương thực hiện các nhiệm vụ mà địa phương làm có hiệu quả. Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức chính quyền địa phương trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế.

Bên cạnh đó, nâng cao chất lượng tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức chính quyền địa phương. Tăng cường sự tham gia của người dân, cộng đồng, tổ chức vào việc xây dựng năng lực cho chính quyền địa phương. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả chỉ đạo điều hành, cung ứng dịch vụ công của chính quyền địa phương các cấp. Tăng cường khả năng tiếp cận chính sách của người dân và sự tương tác giữa chính

quyền với người dân để nắm bắt kịp thời nguyện vọng, yêu cầu của người dân để hoàn thiện chính sách và nâng cao chất lượng phục vụ của chính quyền địa phương...

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ TÀI CHÍNH: GỠ VƯƠNG CHÍNH SÁCH THUẾ, HẢI QUAN CHO DOANH NGHIỆP

Phát biểu tại Hội nghị đối thoại giữa Bộ Tài chính và doanh nghiệp về chính sách và thủ tục hành chính thuế, hải quan 2019 diễn ra ngày 26/11 tại Hà Nội, Thứ trưởng Bộ Tài chính Trần Xuân Hà cho biết, Bộ Tài chính đã phối hợp với các Bộ, ngành triển khai nhiều giải pháp nhằm cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong phát triển sản xuất kinh doanh.

Về thể chế chính sách, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ đề trình Quốc hội biểu quyết thông qua Luật Quản lý thuế mới; trong đó có nhiều nội dung về cải cách thủ tục hành chính cả về thuế cũng như hải quan. Bộ đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 119/2018/NĐ-CP quy định về hoá đơn điện tử; ban hành Thông tư số 68/2019/TT-BTC hướng dẫn chi tiết về hóa đơn điện tử.

Trong lĩnh vực hải quan, Bộ đã ban hành mới và sửa đổi 7 Thông tư; tham mưu ban hành Nghị định quy định thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia và kiểm tra chuyên ngành làm cơ sở pháp lý quan trọng trong đột phá về cải cách hiện đại hóa hải quan.

Cùng với đó, cơ quan thuế, hải quan tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế, hải quan. Đến nay, đã có 99,87% doanh nghiệp kê khai thuế điện tử; 99,53% doanh nghiệp nộp thuế điện tử, 93,61% doanh nghiệp hoàn thuế điện tử; có 133/304 dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3,4. Hệ thống hải quan điện tử (VNACCS/VCIS) đã được triển khai ở 100% các đơn vị thuộc Tổng cục Hải quan. Cơ quan thuế, cơ quan hải quan đã thực hiện đồng bộ, thông suốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tạo thuận lợi cho người nộp thuế, người khai hải quan.

Bộ Tài chính cũng đã chỉ đạo các đơn vị tiếp tục sắp xếp, tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6. Theo đó, Tổng cục Thuế đã thực hiện hợp nhất 401 chi cục thuế thành 190 chi cục thuế khu vực (giảm 211 chi cục thuế). Tổng cục Hải quan đã giảm từ 174 Chi cục Hải quan xuống còn 162 chi cục.

Tại hội nghị, đại diện Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan đã phổ biến những chính sách và thủ tục hành chính thuế, hải quan mới; Giải đáp nhiều vướng mắc liên quan đến quy định hoàn thuế giá trị gia tăng, ưu đãi thuế, giá tính thuế tài nguyên, việc xác định tính năng của hàng hóa, mục đích sử dụng của hàng hóa khi nhập khẩu và thực tiễn sử dụng sau này...

Phó Chủ tịch VCCI Hoàng Quang Phòng cho biết, thuế và hải quan có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, là nguồn thu chính của Nhà nước và góp phần quan trọng trong việc tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi.

VCCI đã thu thập thông tin từ phía các doanh nghiệp đánh giá công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh của ngành thuế và hải quan là rất tích cực. Khoảng trên 80% thắc mắc, câu hỏi, vấn đề liên quan đến vướng mắc, khó khăn cộng đồng doanh nghiệp gặp phải trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh liên quan đến thuế, hải quan chuyển tới Bộ Tài chính đã được tiếp nhận và trả lời...

Nguồn: vov.vn

BỘ NỘI VỤ:

KẾT LUẬN THANH TRA VIỆC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ TUYỂN DỤNG, QUẢN LÝ CÔNG CHỨC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Ngày 19/11/2019, Thanh tra Bộ Nội vụ ban hành Thông báo Kết luận thanh tra số 595/TB-TTBNV việc thực hiện các quy định pháp luật về quản lý biên chế công chức; tuyển dụng công chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý; số lượng cấp phó; quản lý hồ sơ công chức và việc ký hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/3/2019.

Theo Kết luận thanh tra, một số văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về chính sách đào tạo, thu hút người tốt nghiệp đại học, sau đại học được tuyển dụng, bố trí, sắp xếp vào làm việc tại các cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc vào công chức cấp xã không qua tuyển dụng theo quy định là không đúng quy định của Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Về quản lý, sử dụng biên chế công chức, nhìn chung, việc quản lý biên chế công chức được Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức thực hiện theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, còn 13 cơ quan, tổ chức sử dụng biên chế công chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP vượt quá so với chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân tỉnh giao; 18 cơ quan, tổ chức sử dụng biên chế viên chức làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước.

Về trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức, qua kiểm tra 120 hồ sơ cho thấy các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức được Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo thẩm quyền, cơ bản đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục theo quy định. Tuy nhiên, có 27 hồ sơ chưa đảm bảo trình tự, thủ tục tuyển dụng; 37 hồ sơ chưa đảm bảo thành phần hồ sơ; đến thời điểm thanh tra 29 công chức được tuyển dụng chưa có chứng chỉ quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học; 03 công chức chưa được xếp ngạch, bậc lương theo quy định.

Việc xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên đối với 15 trường hợp cơ bản đã đáp ứng trình tự, thủ tục theo quy định. Tuy nhiên, có 07 trường hợp được xét chuyển từ công chức cấp xã thành công chức cấp huyện nhưng trước đó chưa được tuyển dụng vào công chức cấp xã theo quy định (trong đó có 06 trường hợp tuyển dụng theo chính sách thu hút của tỉnh và 01 trường hợp quyết định tuyển dụng không căn cứ vào kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển công chức); 15 công chức được xét chuyển chưa có chứng chỉ quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học; một số hồ sơ xét chuyển không đảm bảo thành phần hồ sơ.

Việc tuyển dụng theo chính sách thu hút của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và nhiều cơ quan, tổ chức áp dụng chính sách thu hút của tỉnh để tuyển dụng, bố trí, sắp xếp người tốt nghiệp đại học, sau đại học vào làm việc trong các cơ quan, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc vào công chức cấp xã không qua thi tuyển hoặc xét tuyển, trong đó có 16 người trong giai đoạn thanh tra.

Về bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, nhìn chung Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức thực hiện việc bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, nhưng quá trình thực hiện còn hạn chế, tồn tại: Có 94 công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý còn thiếu một hoặc một số điều kiện, tiêu chuẩn chức danh như: Bằng chuyên môn không phù hợp với vị trí việc làm, thiếu chứng chỉ quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học, chứng chỉ dành cho lãnh đạo cấp sở hoặc nghiệp vụ chuyên ngành,... (trong đó 44 công chức được bổ nhiệm sau thời điểm 28/12/2017).

Một số trình tự, thủ tục bổ nhiệm chưa phản ánh bằng văn bản lưu trong hồ sơ bổ nhiệm như: Chủ trương, phê duyệt chủ trương; đề xuất phương án nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận, biểu quyết (đối với hồ sơ bổ nhiệm lần đầu nguồn tại chỗ); trao đổi với người được bổ nhiệm; làm việc với cơ quan, tổ chức nơi đi, nơi đến nhận xét (đối với hồ sơ bổ nhiệm lần đầu nguồn nơi khác); đánh giá, nhận xét của thủ trưởng cơ quan, tổ chức đối với công chức được xem xét bổ nhiệm lại. Ngoài ra, thời điểm làm quy trình, ban hành quyết định bổ nhiệm lại và kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với 168 công chức còn chậm hoặc sớm so với quy định.

Về số lượng cấp phó, tại thời điểm thanh tra, có 02 cơ quan, tổ chức và 09 phòng, ban chuyên môn thuộc cấp sở có số lượng cấp phó vượt quá so với quy định.

Về quản lý hồ sơ công chức, nhìn chung Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức đã triển khai thực hiện công tác quản lý hồ sơ công chức theo quy định. Tuy nhiên, hồ sơ công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không được lưu giữ tại Sở Nội vụ theo phân cấp quản lý; hồ sơ công chức thuộc thẩm quyền quản lý của thủ trưởng các cơ quan, tổ chức chưa đảm bảo thành phần theo quy định (thiếu phiếu bổ sung lý lịch công chức; chưa lập mã số hồ sơ để lưu trữ; chưa mở sổ đăng ký, sổ giao nhận, sổ theo dõi, khai thác, sử dụng); nhiều cơ quan, tổ chức chưa thực hiện báo cáo việc quản lý hồ sơ công chức theo quy định.

Về ký hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan hành chính nhà nước, tại thời điểm thanh tra, 07 cơ quan, tổ chức còn sử dụng 56 hợp đồng lao động làm

công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan, hành chính nhà nước; trong đó có 09 hợp đồng lao động được hưởng phụ cấp công vụ.

Thanh tra Bộ Nội vụ kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa thực hiện: Đúng, đầy đủ quy định của pháp luật về quản lý biên chế công chức; tuyển dụng công chức; xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên; bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý; số lượng cấp phó; quản lý hồ sơ công chức. Báo cáo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh để tiến hành rà soát các văn bản quy định, hướng dẫn, thực hiện về công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức do địa phương ban hành theo thẩm quyền, cập nhật, sửa đổi và ban hành các văn bản mới để thay thế, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tiến hành rà soát, xử lý theo thẩm quyền và theo hướng dẫn chung tại Thông báo Kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị, Kết luận số 48-KL/TW ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư và các văn bản hướng dẫn của Đảng đối với các trường hợp được sắp xếp, bố trí vào làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước theo chính sách thu hút của tỉnh không qua tuyển dụng công chức kể từ thời điểm Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực thi hành (trong đó có 10 trường hợp nằm trong giai đoạn thanh tra); bố trí công tác phù hợp với 03 công chức giữ chức vụ lãnh đạo cấp sở có bằng chuyên môn chưa phù hợp với vị trí việc làm; giao biên chế công chức, viên chức cho các cơ quan, tổ chức theo đúng quy định; thực hiện việc quản lý hồ sơ công chức theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức.

Đồng thời, chỉ đạo rà soát về điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục đối với các trường hợp được tuyển dụng, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ tháng 6/2012 đến nay, kịp thời phát hiện các trường hợp còn chưa đáp ứng để có kế hoạch cử đi đào tạo, bồi dưỡng, khắc phục; quy định thời hạn để các công chức hoàn thiện điều kiện, tiêu chuẩn còn thiếu; miễn nhiệm, không bổ nhiệm lại, thu hồi quyết định bổ nhiệm đối với các trường hợp không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục quy định tại Thông báo Kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị, Kết luận số 48-KL/TW ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư và các văn bản hướng dẫn của Đảng.

Ngoài ra, chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, tổ chức chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành trong việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. Không sử dụng biên chế công chức và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP vượt quá chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân tỉnh giao; không sử dụng biên chế viên chức để làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước.

Rà soát, xử lý theo thẩm quyền và theo hướng dẫn chung tại Thông báo Kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị, Kết luận số 48-KL/TW ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư và các văn bản hướng dẫn của Đảng đối với 33 trường hợp (trong đó tuyển dụng theo chính sách thu hút là 06; quyết định tuyển dụng công chức không có căn cứ tuyển dụng là 02; chưa làm quy trình xét chuyển từ cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên là 02 hoặc từ viên chức, người có kinh nghiệm công tác thành công chức là 08; chưa có quyết định tuyển dụng công chức là 07, chuyển xếp ngạch không qua thi là 05; tuyển dụng không đúng phương thức tuyển dụng là 01; không thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục tuyển

dụng là 02); 44 công chức bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý sau thời điểm 28/12/2017 còn thiếu một hoặc một số điều kiện, tiêu chuẩn chức danh; bố trí công tác phù hợp đối với 04 công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có bằng chuyên môn hoặc ngạch công chức chưa phù hợp với vị trí việc làm.

Rà soát điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục đối với các trường hợp tuyển dụng, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ tháng 6/2012 đến nay, kịp thời phát hiện các trường hợp được bổ nhiệm trước ngày 28/12/2017 còn chưa đáp ứng điều kiện tiêu chuẩn để cử đi đào tạo, bồi dưỡng để bổ sung, hoàn thiện trong năm 2019; miễn nhiệm, không bổ nhiệm lại, thu hồi quyết định bổ nhiệm đối với các trường hợp từ sau ngày 28/12/2017 không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, vi phạm trình tự, thủ tục được quy định tại Thông báo Kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị, Kết luận số 48-KL/TW ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư và các văn bản hướng dẫn của Đảng.

Bố trí, sắp xếp số lượng cấp phó các phòng, ban chuyên môn thuộc cấp sở, ngành đảm bảo theo đúng quy định. Thực hiện đúng quy định về thẩm quyền quản lý hồ sơ công chức theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức; thực hiện việc bổ sung, giao nhận, nghiên cứu, theo dõi, khai thác, lập mã hồ sơ để quản lý, sao chụp (scan) và lưu trữ hồ sơ dưới dạng tập tin trên máy tính, mở sổ quản lý hồ sơ, bảo quản hồ sơ theo chế độ mật, báo cáo việc quản lý hồ sơ công chức theo quy định. Chấm dứt việc sử dụng 56 hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính; không thực hiện việc ký và sử dụng lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính nhà nước.

Ngoài ra, kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để xảy ra những hạn chế, tồn tại như đã nêu trên để có hình thức xử lý kịp thời.

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ LÀM VIỆC VỚI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chiều ngày 22/11, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng đã có buổi làm việc với TP. Hồ Chí Minh về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, chế độ báo cáo và công tác kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Hà Phước Thắng cho biết, thành phố đã phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ và Tổng cục Giao thông đường bộ trong triển khai các giải pháp để tích hợp, kết nối 3 dịch vụ công của thành phố với Cổng dịch vụ công quốc gia. Đến nay, các nhiệm vụ chuẩn bị đã được thực hiện, cơ bản hoàn thành việc kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng cho biết, đầu tháng 12, Cổng dịch vụ công quốc gia sẽ được khai trương, kết nối với cổng dịch vụ công của các bộ,

ngành và 63 tỉnh, thành phố, trong đó Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Quảng Ninh là 3 đơn vị cơ sở thí điểm, đây cũng là nòng cốt xây dựng Chính phủ điện tử.

Theo Bộ trưởng Mai Tiến Dũng, Công dịch vụ công quốc gia phải lấy người dân làm trung tâm. Phải kết nối được tới các quận, huyện, xã phường để người dân biết rằng Công dịch vụ này là để phục vụ chính họ, người dân bất cứ ở đâu, thời điểm nào cũng có thể thực hiện được các thủ tục hành chính...

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng nhận định, lãnh đạo của TP. Hồ Chí Minh đã thể hiện tinh thần cầu thị, thường xuyên học hỏi kinh nghiệm, những cách làm hay của các bộ ngành, địa phương khác. “TP. Hồ Chí Minh cũng được áp dụng rất nhiều cơ chế, chính sách đặc thù, khác với quy định chung cả nước, lại ở vị trí là trung tâm kinh tế hàng đầu, là động lực tăng trưởng của cả nước, nên rất mong Thành phố sẽ đi đầu trong cải cách thủ tục hành chính”, Bộ trưởng bày tỏ.

Tuy nhiên, theo Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, TP. Hồ Chí Minh đã thực hiện ký số nhưng mới chỉ triển khai 454 văn bản trên khoảng 2.000 văn bản. “Tới đây thành phố cũng chỉ tham gia 3 dịch vụ liên thông với Công dịch vụ công quốc gia thì chưa hợp lý với quy mô dân số và vị trí của thành phố”.

Về vấn đề đầu tư cho công dịch vụ công, Bộ trưởng Mai Tiến Dũng cho biết, Văn phòng Chính phủ giao cho Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) đầu tư toàn bộ các khâu xử lý rà soát cơ sở dữ liệu, hạ tầng... VNPT sẽ huy động nguồn lực tập đoàn, cũng như các doanh nghiệp tư nhân giỏi làm những phần nhỏ trong tổng thể công việc, sau đó Văn phòng Chính phủ sẽ thuê lại. Bộ trưởng gợi ý, thành phố nên thực hiện theo hình thức này.

Công dịch vụ công quốc gia được triển khai trong điều kiện cơ sở dữ liệu quốc gia chưa đầy đủ, về thể chế cũng còn nhiều hạn chế như chưa có nghị định về bảo mật thông tin cá nhân, nghị định về thủ tục hành chính trong môi trường điện tử, xác thực định danh... nhưng vẫn phải làm ngay, vừa làm vừa hoàn thiện. “Khai trương Công dịch vụ công quốc gia chỉ là kết quả bước đầu, chúng ta vẫn phải làm và hoàn thiện liên tục trong quá trình 5 năm, 10 năm, 20 năm tiếp theo”, Bộ trưởng Mai Tiến Dũng khẳng định.

Các Bộ, ngành, tỉnh, thành phố phải đưa các giải pháp để người dân hưởng ứng, thực hiện các dịch vụ công ngay từ khi khai trương. Đồng thời, kết nối hội nghị trực tuyến tới quận huyện, xã phường, thị trấn làm sao để người dân ở mọi miền Tổ quốc đều thấy được công dịch vụ công, đó là thể hiện vai trò của Chính phủ phục vụ, với Thành phố là chính quyền phục vụ.

Nguồn: baochinhhphu.vn

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ: “GIỤC” 21 TỈNH BỐ TRÍ MÁY CHỦ BẢO MẬT PHỤC VỤ GỬI, NHẬN VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

Văn phòng Chính phủ mới đây đã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân 21 tỉnh khẩn trương bố trí máy chủ bảo mật và thực hiện kết nối theo hướng dẫn nhằm đảm bảo an toàn thông tin, chất lượng dịch vụ gửi, nhận văn bản điện tử.

Trong văn bản gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh: Cao Bằng, Lai Châu, Điện Biên, Hà Giang, Sơn La, Tuyên Quang, Yên Bái, Lào Cai, Phú Thọ, Hà Nam, Ninh Bình, Nghệ An, Phú Yên, Kon Tum, Đắk Nông, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tiền Giang, Bến Tre, Hậu Giang, Sóc Trăng và Bạc Liêu về việc bảo đảm hạ tầng phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử và kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, Văn phòng Chính phủ cho biết, triển khai Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, từ tháng 3/2019, Ủy ban nhân dân các tỉnh đã phối hợp với Văn phòng kết nối phần mềm quản lý văn bản và điều hành của địa phương với Trục liên thông văn bản quốc gia.

Theo đó, việc kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia được thực hiện thông qua máy chủ bảo mật dùng chung do Văn phòng Chính phủ cung cấp.

Để bảo đảm an toàn thông tin, chất lượng dịch vụ gửi, nhận văn bản điện tử và dịch vụ tích hợp, chia sẻ giữa Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia, Văn phòng Chính phủ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khẩn trương bố trí máy chủ bảo mật và thực hiện kết nối theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ...

Nguồn: ictnews.vn

LIÊN THÔNG THỦ TỤC GIẤY KHAI SINH VÀ CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ CHO TRẺ DƯỚI 6 TUỔI

Ngày 21/11, tại Hà Nội, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam phối hợp tổ chức Lễ khai trương cơ sở dữ liệu chuyên ngành Bảo hiểm xã hội và kết nối cơ sở dữ liệu này với hệ thống thông tin quản lý hộ tịch qua Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP) phục vụ liên thông khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành liên quan cũng đã xác định cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm là một thành phần quan trọng trong kiến trúc Chính phủ điện tử, cùng với 5 cơ sở dữ liệu khác (cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư; cơ sở dữ liệu Đất đai quốc gia; cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; cơ sở dữ liệu quốc gia về

Thống kê tổng hợp về Dân số; cơ sở dữ liệu quốc gia về Tài chính), đóng vai trò để kiến tạo nên nền tảng Chính phủ điện tử Việt Nam hiện đại, minh bạch, hiệu quả và liên thông.

Sau 3 năm triển khai xây dựng, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam với sự phối hợp của Tổng công ty Bru điện Việt Nam đã hoàn thiện cơ sở dữ liệu của người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Trước những kết quả đạt được, đại diện Bảo hiểm Xã hội Việt Nam nhấn mạnh: "Những cơ sở dữ liệu trên đã giúp ngành Bảo hiểm xã hội cải cách được thủ tục hành chính, nâng cao được chất lượng phục vụ, góp phần giúp ngành đạt và vượt nhiều mục tiêu của Quốc hội, Chính phủ đề ra".

Để khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành Bảo hiểm xã hội, trong năm 2019, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Bộ Tư pháp thực hiện thí điểm việc kết nối, chia sẻ thông tin thông qua Hệ thống NGSP để kết nối, chia sẻ thông tin đăng ký khai sinh phục vụ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 của Bộ Tư pháp - Bộ Công an - Bộ Y tế.

Sau 1 tháng thực hiện thí điểm liên thông dữ liệu tại 13 tỉnh, thành phố đã có hơn 15.000 trường hợp trẻ em được liên thông cấp giấy khai sinh và thẻ bảo hiểm y tế. Dự kiến đến hết năm 2019, sẽ liên thông dịch vụ đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi cho tất cả các địa phương trên phạm vi cả nước.

Việc kết nối Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (có phạm vi đến cấp phường/xã) với Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Bảo hiểm xã hội (có phạm vi đến cấp quận/huyện) là một bước tiến lớn trong công tác kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương so với năm 2018.

"Đây là khởi đầu có ý nghĩa to lớn trong việc cải cách thủ tục hành chính tạo tiện ích cho người dân, giảm chi phí cho bảo hiểm xã hội, qua đó góp phần phát triển Chính phủ điện tử tại Việt Nam", Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Phạm Anh Tuấn khẳng định.

Trong thời gian tới, theo đề xuất của một số chuyên gia, dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu triển khai 2 dịch vụ quan trọng bao gồm: VietInfo là dịch vụ cho phép người dân quản lý, cập nhật bổ sung và sử dụng dữ liệu cá nhân của mình để thực hiện các giao dịch trực tuyến đơn giản và thuận lợi hơn và Dịch vụ kết nối chia sẻ dữ liệu với Bộ Y tế quản lý hồ sơ khám chữa bệnh điện tử, quản lý, phân tích số liệu ngành y tế...

Nguồn: giadinh.net.vn

TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH NỘP THUẾ ĐIỆN TỬ DOANH NGHIỆP NHỜ THU TỪ NGÀY 26/11/2019

Trao đổi với phóng viên Báo Hải quan, đại diện Cục Thuế xuất nhập khẩu cho biết, chương trình nộp thuế điện tử doanh nghiệp nhờ thu (gọi tắt là chương trình doanh nghiệp nhờ thu) chính thức triển khai vào ngày 26/11/2019.

Sau quá trình nâng cấp hệ thống, một số ngân hàng thương mại đã đáp ứng được yêu cầu về kỹ thuật và trên cơ sở kết quả kiểm thử hệ thống, Tổng cục Hải quan thông báo tới 5 ngân hàng thương mại cổ phần: Công thương Việt Nam (VietinBank); Tiên phong (TPBank); Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV); Việt Nam Thịnh vượng (VPBank); Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) và các cục hải quan tỉnh, thành phố về việc chính thức triển khai chương trình doanh nghiệp nhờ thu.

Để triển khai có hiệu quả chương trình doanh nghiệp nhờ thu, Tổng cục Hải quan yêu cầu các ngân hàng trong quá trình triển khai bố trí cán bộ để hỗ trợ kịp thời các vướng mắc của doanh nghiệp. Trường hợp có vướng mắc về Hệ thống công nghệ thông tin, Tổng cục Hải quan đề nghị các ngân hàng kịp thời liên hệ với Cục Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan; trường hợp có vướng mắc về nghiệp vụ, đề nghị các ngân hàng liên hệ với Cục Thuế xuất nhập khẩu để được hỗ trợ xử lý.

Đối với Cục Thuế xuất nhập khẩu và Cục Công nghệ thông tin và Thống kê Hải quan, Tổng cục Hải quan yêu cầu theo dõi tiến độ, phối hợp, hỗ trợ xử lý vướng mắc kịp thời cho các ngân hàng trong quá trình nâng cấp hệ thống, triển khai chương trình.

Đối với các cục hải quan tỉnh, thành phố, Tổng cục Hải quan yêu cầu các đơn vị tuyên truyền cụ thể đến các doanh nghiệp về chương trình doanh nghiệp nhờ thu tại 5 ngân hàng trên kể từ ngày 26/11/2019.

Để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp thường xuyên làm thủ tục xuất nhập khẩu có số lượng tờ khai phải nộp tiền thuế, sau khi Tổng cục Hải quan nâng cấp mở rộng thanh toán nộp thuế điện tử 24/7, triển khai Chương trình thu thuế điện tử doanh nghiệp nhờ cơ quan Hải quan sau khi phát sinh tờ khai nợ thuế thì chuyển ngay thông tin số thuế phải nộp của từng tờ khai sang ngân hàng mà doanh nghiệp đã ủy quyền trích nợ tài khoản nộp thuế theo một định mức về tiền và khoảng thời gian nhất định.

Doanh nghiệp hoàn toàn chủ động không mất thời gian và chi phí để thanh toán thuế. Việc nộp thuế, thanh toán trừ nợ và thông quan hàng hóa hoàn toàn tự động không có sự can thiệp của doanh nghiệp và công chức hải quan. Đồng thời, rút ngắn thời gian xử lý so với nộp thuế điện tử 24/7, thông quan hàng hóa...

Nguồn: haiquanonline.com.vn

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ: ĐỀ XUẤT BỔ SUNG 4 NGÀNH, NGHỀ ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

Đây là đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 118/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư năm 2014.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, tại Điều 33 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XIV ngày 12/6/2017 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018) quy định 04 ngành, nghề ưu đãi đầu tư, gồm: (i) Đầu tư kinh doanh chuỗi phân phối sản phẩm của doanh nghiệp nhỏ và vừa; (ii) Đầu tư kinh doanh cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; (iii) Đầu tư kinh doanh cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa; (iv) Đầu tư kinh doanh khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

Tuy nhiên, hiện nay 04 ngành, nghề ưu đãi đầu tư mới được bổ sung như trên chưa được quy định cụ thể tại Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư năm 2014. Trong khi đó, Danh mục này là một trong những căn cứ để áp dụng mức hoặc hình thức ưu đãi về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế nhập khẩu và một số chính sách hỗ trợ đầu tư khác theo quy định.

Do vậy, việc ban hành Nghị định nhằm cụ thể hóa quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, góp phần bảo đảm thi hành đồng bộ quy định của Luật này và các Luật có liên quan là rất cần thiết.

Cụ thể, dự thảo bổ sung các Khoản 2, 3, 4 và 5 vào Mục V Phần B Phụ lục I về Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư năm 2014 như sau: “2. Đầu tư kinh doanh chuỗi phân phối sản phẩm của doanh nghiệp nhỏ và vừa. 3. Đầu tư kinh doanh cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa. 4. Đầu tư kinh doanh cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. 5. Đầu tư kinh doanh khu làm việc chung cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo”.

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: TRIỂN KHAI XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019

Ngày 26/11, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch số 245/KH-UBND, triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 đối với các sở, cơ quan ngang sở và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố.

Theo đó, căn cứ Chỉ số cải cách hành chính được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành, các cơ quan, đơn vị triển khai theo nội dung và tiến độ đánh giá, chấm điểm công tác cải cách hành chính năm 2019, gồm: Xây dựng văn bản hướng dẫn và tổ chức hội nghị triển khai xác định chỉ số cải cách hành chính áp dụng trong nội bộ thành phố; xây dựng và triển khai kế hoạch điều tra xã hội học; tổ chức đánh giá và tự đánh giá công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị; tổng hợp, xử lý số liệu xác định chỉ số cải cách hành chính và xây dựng báo cáo kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính; tổ chức họp Hội đồng thẩm định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019; tổ chức công bố kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019.

Các sở và cơ quan ngang sở và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện trong phạm vi, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị; xây dựng báo cáo tự đánh giá kết quả công tác cải cách hành chính theo hướng dẫn của Sở Nội vụ; phối hợp với Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội tổ chức điều tra xã hội học theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố.

Sở Nội vụ tổ chức hội nghị triển khai hướng dẫn đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019; theo dõi, đôn đốc các sở và cơ quan ngang sở, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã triển khai việc tổ chức, đánh giá kết quả công tác cải cách hành chính theo kế hoạch của thành phố. Trình Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Hội đồng thẩm định và Tổ công tác giúp việc Hội đồng. Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội tổng hợp, xử lý số liệu, xây dựng báo cáo kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 đối với các sở, cơ quan ngang sở, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức Hội nghị công bố kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các sở và cơ quan ngang sở, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã.

Viện Nghiên cứu phát triển Kinh tế - xã hội Hà Nội chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kế hoạch điều tra xã hội học phục vụ việc xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019. Báo cáo kết quả điều tra xã hội học về Thường trực Hội đồng thẩm định (Sở Nội vụ).

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, các sở: Tư pháp, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Lao động, Thương binh và Xã hội, Thanh tra thành phố theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, hướng dẫn nội dung đánh giá công

tác cải cách hành chính theo quy định tại Chỉ số cải cách hành chính được thành phố ban hành, gửi Sở Nội vụ trước ngày 30/11/2019 để tổng hợp xây dựng văn bản hướng dẫn chung./.

Nguồn: phapluatxahoi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

Những năm qua, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an TP. Hồ Chí Minh luôn đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh như: triển khai tờ khai điện tử cấp đổi hộ chiếu qua mạng, trả hộ chiếu cho người dân qua đường bưu điện... Với tinh thần “hết giờ làm nhưng không hết việc”, tập thể cán bộ, chiến sỹ cần mẫn phục vụ nhân dân, người nước ngoài và được họ hết lòng ngợi khen.

“Đơn vị đã bố trí sẵn 25 bộ máy tính để phục vụ cho việc khai báo thông tin cá nhân của người có nhu cầu có liên quan đến giấy tờ phục vụ xuất nhập cảnh. Lãnh đạo đơn vị phân công cán bộ hướng dẫn cách thức điền thông tin và khai giúp người già, khuyết tật, trẻ em. Người già, khuyết tật sẽ được số thứ tự ưu tiên hoàn tất thủ tục trước”, Đại úy Lê Thị Hằng, cán bộ Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an TP. Hồ Chí Minh cho biết.

Thượng tá Phạm Ngọc Tiến, Trưởng phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an TP. Hồ Chí Minh cho biết, đơn vị thường xuyên chủ động rà soát tất cả các quy định, quy trình, thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực xuất nhập cảnh để kịp thời tham mưu, đề xuất phù hợp. Trong đó, tập trung vào các vấn đề như nhập cảnh, xuất cảnh của công dân Việt Nam, cư trú của người nước ngoài; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam. Đơn vị cũng thường xuyên cập nhật, điều chỉnh, bổ sung các quy trình, quy định trong giải quyết thủ tục. góp phần đơn giản hóa, ngắn gọn, dễ hiểu cho người dân. Triển khai thành công “Ứng dụng máy quét tờ khai tốc độ cao” đạt hiệu quả như trên.

“Chúng tôi cũng duy trì cung cấp đầy đủ các dịch vụ thông báo, hướng dẫn trong và ngoài trụ sở; hướng dẫn thủ tục hồ sơ cho 11.504 trường hợp, khai giúp những người già yếu, không biết công nghệ thông tin; giải quyết nhanh cho 4.218 trường hợp đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông; 3.829 trường hợp cấp visa và 4.501 thẻ tạm trú cho người nước ngoài, Việt kiều có nhu cầu xuất cảnh sớm”, Thượng tá Phạm Ngọc Tiến cho biết.

Việc triển khai “Hệ thống ứng dụng đánh giá thái độ tiếp dân tại bàn tiếp nhận hồ sơ” đã góp phần giúp cán bộ, chiến sỹ ý thức, chủ động hơn trong việc điều chỉnh tác phong, ngôn ngữ, nâng cao kỹ năng giao tiếp, văn hóa ứng xử và hơn hết là nâng cao nhận thức, trách nhiệm tận tình phục vụ người dân, khách nước ngoài. Đơn vị triển khai kế hoạch “Đo lường hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của đơn vị có chức năng giải quyết thủ tục

hành chính trong Công an TP. Hồ Chí Minh” với phiếu khảo sát có nhiều tiêu chí khác nhau, kết quả tỷ lệ người dân “Rất hài lòng” đạt hơn 90%...

*** TP. Hồ Chí Minh triển khai ứng dụng tư vấn thủ tục hành chính công trên nền tảng di động**

Ngày 25/11, Ủy ban nhân dân quận 1, TP. Hồ Chí Minh đã tổ chức lễ ra mắt tiếp nhận đăng ký thủ tục hành chính không giấy trong các lĩnh vực quản lý đô thị, dịch vụ công trực tuyến, lĩnh vực nội vụ và ứng dụng trên nền tảng di động để tư vấn thủ tục hành chính công trực tuyến trên địa bàn quận.

Theo đó, để đăng ký thủ tục hành chính không giấy trong lĩnh vực quản lý đô thị, người dân, doanh nghiệp sẽ thực hiện theo 6 bước trên giao diện trang điện tử của Ủy ban nhân dân quận 1.

Với giao diện này, người dân, doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng trên các thiết bị thông minh như máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động và nhận kết quả là văn bản điện tử cùng chữ ký số. Để được tư vấn về thủ tục hành chính công trên ứng dụng nền tảng di động, người dân chỉ cần thực hiện 4 bước theo hướng dẫn.

Tại lễ ra mắt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 1 Nguyễn Văn Dũng cho biết, đây là nhiệm vụ trọng tâm của quận 1 trong công tác đẩy mạnh cải cách hành chính để phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: cand.com.vn

CẦN THƠ: THANH TRA LÀM TỐT CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tạo chuyển biến về kỷ luật, kỷ cương hành chính của người đứng đầu, đội ngũ công chức thanh tra cũng là việc làm được Thanh tra TP. Cần Thơ chú trọng. Song song với đó là việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Chính phủ về công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính trên một số lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch.

Về công tác xây dựng thể chế, đã được triển khai đồng bộ và thực hiện khẩn trương, tích cực; đã tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ ban hành nhiều văn bản chỉ đạo trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Chủ động triển khai sớm việc tổ chức 4 lớp tập huấn, quán triệt nội dung cơ bản của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 cho hơn 350 cán bộ, công chức.

Niêm yết công khai đầy đủ, kịp thời thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc 5 lĩnh vực: Tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Ngoài việc công khai trên Cổng Thông tin điện tử của thành phố, Công dịch vụ công trực tuyến thành phố còn thực hiện việc công khai trên Trang Thông tin điện tử của Thanh tra thành phố theo quy định. Tiến hành rà soát các thủ tục hành chính về tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng. Trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc thẩm quyền giải quyết của Thanh tra thành phố, rút ngắn thời gian giải quyết từ 10 ngày xuống còn 8 ngày.

Công tác hiện đại hóa nền hành chính được đẩy mạnh. Hiện nay, 100% công chức sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành. Toàn bộ văn bản nội bộ đều được phát hành và lưu trữ trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành nhằm tiết kiệm thời gian tra cứu, giảm chi phí in ấn, giấy tờ...

Nguồn: thanhtra.com.vn

QUẢNG NINH: HẢI QUAN TẠO THUẬN LỢI CHO DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU

Để nâng cao hiệu quả ngành dịch vụ logistics, cải cách hành chính, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa là một trong những giải pháp quan trọng. Những năm qua, công việc này luôn được hải quan tỉnh Quảng Ninh triển khai đồng bộ, quyết liệt, góp phần tích cực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Là cơ quan quản lý nhà nước về hải quan trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, những năm qua, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh luôn chủ động, lắng nghe, đồng hành, hỗ trợ giải quyết ngay, giải quyết đến cùng khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, qua đó, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thu hút doanh nghiệp tham gia xuất nhập khẩu qua địa bàn.

Hải quan tỉnh Quảng Ninh không chỉ tiếp cận, bám sát tình hình hoạt động của doanh nghiệp; phân chia doanh nghiệp để hỗ trợ hiệu quả, tránh trùng lặp; cung cấp nhiều thông tin hữu ích cho doanh nghiệp thông qua trang Fanpage... mà còn tổ chức hội nghị, đối thoại, tham vấn với nhiều chủ đề thiết thực, nhiều vướng mắc được giải quyết ngay tại hội nghị, được cộng đồng doanh nghiệp hưởng ứng, đánh giá tích cực.

Ngoài ra, tiếp tục triển khai đánh giá năng lực cạnh tranh cấp cơ sở (CDCI 2019) đối với 7 chi cục và 2 phòng tham mưu, khẳng định tinh thần cầu thị, nghiêm túc lắng nghe ý kiến của doanh nghiệp trong việc đánh giá tinh thần phục vụ của cán bộ công chức tại cấp cơ sở, nâng cao chất lượng hiệu quả quản lý điều hành. Đây là yếu tố quan trọng, quyết định tới việc nâng cao điểm số và vươn lên vị trí quán quân của hải quan Quảng Ninh trong năm 2017, 2018 về chỉ số DDCI.

Mặt khác, hoạt động hiện đại hóa nền hành chính hải quan cũng được Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh chú trọng. Hiện nay, hệ thống một cửa quốc gia đã được triển khai tại 7/7 chi cục thuộc Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh, trong đó 175 thủ tục hành chính của 13 Bộ, ngành được kết nối cơ chế một cửa quốc gia với cơ quan hải quan trong việc cung cấp giấy phép

xuất nhập khẩu, trả kết quả kiểm tra chuyên ngành cho hàng hóa xuất nhập khẩu. Việc thực hiện thủ tục đối với phương tiện tàu, thuyền xuất cảnh, nhập cảnh trên hệ thống một cửa quốc gia cũng được triển khai đầy đủ tại các cảng biển. Cùng với đó, hệ thống một cửa ASEAN đã được triển khai từ ngày 01/01/2018 với việc cung cấp chứng nhận xuất xứ nguồn gốc hàng hóa (C/O) from D điện tử từ 4 nước Singapore, Malaysia, Indonesia, Thái Lan...

Cục cũng đã triển khai phần mềm quản lý đối tác hải quan - doanh nghiệp (CREM) tại Chi cục Hải quan Cửa khẩu Móng Cái. Hệ thống này giúp lưu nhật ký toàn bộ quá trình hỗ trợ, tương tác trực tiếp với doanh nghiệp, cho phép doanh nghiệp phản hồi các ý kiến, gửi những khó khăn, vướng mắc, tương tác trực tiếp với cơ quan hải quan, đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan. Bên cạnh đó, mở rộng hệ thống quản lý giám sát hải quan tự động; tiếp tục triển khai giai đoạn 2 của Đề án “Mô hình thực hiện thủ tục và quản lý hải quan tập trung”. Dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được triển khai ở mức độ 3 và 4 cho 74/74 thủ tục...

Với những nỗ lực trên, hải quan tỉnh Quảng Ninh đã đạt được mục tiêu “4 giảm, 4 tăng”, đó là giảm thời gian thông quan hàng hóa, giảm chi phí của doanh nghiệp, giảm tiếp xúc của doanh nghiệp với hải quan, giảm biên chế công chức; tăng số lượng tờ khai xuất nhập khẩu, tăng kim ngạch xuất khẩu, tăng thu ngân sách nhà nước, tăng số lượng doanh nghiệp mới...

Nguồn: congthuong.vn

HẢI DƯƠNG: ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Trong năm 2019, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các Sở, ngành, địa phương đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương, phục vụ tốt hơn nữa cho người dân và doanh nghiệp. Đến nay, hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước của tỉnh từng bước được đầu tư, cơ bản đáp ứng được nhu cầu phục vụ hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong toàn tỉnh, cụ thể: 100% các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã đã xây dựng mạng nội bộ (LAN) kết nối các phòng ban, đơn vị; Mạng truyền số liệu chuyên dùng đã hình thành, kết nối cấp quang đến tất cả các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố bước đầu phục vụ cho Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến từ tỉnh đến huyện và kết nối với Trung ương. Trung tâm dữ liệu của tỉnh đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông đã được đầu tư nâng cấp với 50 máy chủ, các thiết bị lưu trữ, thiết bị mạng và bảo mật, hệ thống phân phối điện năng, phần mềm phòng chống virus... Trung tâm tích hợp dữ liệu của Tỉnh ủy đặt tại Văn phòng Tỉnh ủy được cài đặt bằng công nghệ ảo hóa máy chủ để vận hành hoạt động cho toàn bộ hệ thống của Tỉnh ủy, các Ban xây dựng đảng Tỉnh ủy các huyện ủy, thành ủy. Trong các cơ quan hành chính nhà nước hiện có 111 máy chủ, tập trung tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh và phân bố đều

tại các cơ quan, trung bình mỗi đơn vị có từ 1 đến 2 máy chủ và khoảng 4000 máy trạm; tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức đạt 100%. Hệ thống hạ tầng mạng CNTT của các cơ quan Đảng từ tỉnh tới huyện gồm 13 mạng máy tính cục bộ, có 50 máy chủ, 768 máy trạm, 08 máy tính xách tay. Đã trang bị đồng bộ máy trạm, máy in và kết nối với mạng cho 265/265 đảng uỷ xã, phường, thị trấn.

Cổng thông tin điện tử của tỉnh và 52 trang thông tin điện tử thành phần của các Sở, ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố được tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Trong năm 2019, Sở Thông tin và Truyền thông đã tiến hành nâng cấp công nghệ đối với Cổng thông tin điện tử của tỉnh và một số trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị từ sharepoint 2013 lên sharepoint 2016.

Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đã được triển khai xây dựng và đặt tại một địa chỉ duy nhất dichvucong.haiduong.gov.vn, trong đó tích hợp toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các ngành, địa phương. Hiện nay, trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh cung cấp 1.706 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 134 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 để phục vụ tổ chức và công dân tham gia giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

Dự kiến trong năm 2020, Hải Dương sẽ tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp hiệu quả hơn, gắn kết, thúc đẩy cải cách hành chính, đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chính quyền điện tử. Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin./.

Ngọc Anh, Vụ Cải cách hành chính

LÀO CAI: RA MẮT TRUNG TÂM DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG GẮN VỚI TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH ĐÔ THỊ THÔNG MINH VÀO NĂM 2020

Nhấn mạnh quan điểm việc phát triển Chính phủ điện tử phải lấy việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia làm nền tảng, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lào Cai Vương Trinh Quốc cho rằng, tương tự như vậy việc phát triển Chính quyền điện tử tại địa phương cũng phải lấy việc kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia, hình thành các cơ sở dữ liệu địa phương để làm nền tảng phát triển.

Theo ông Quốc, nếu như việc phát triển Chính quyền điện tử lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm thì cần xác định việc gì giúp người dân, doanh nghiệp thuận tiện nhất khi tương tác với chính quyền để triển khai. “Việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia và xây dựng cơ sở dữ liệu các ngành kết nối với nhau, chia sẻ với các ngành, địa phương là giải pháp duy nhất

để xây dựng nền tảng phát triển Chính quyền điện tử thực chất, hướng đến người dân và doanh nghiệp”, ông Quốc khẳng định.

Thông tin về tình hình xây dựng chính quyền điện tử tại địa phương, ông Quốc cho biết, trong năm nay, tỉnh đã được Bộ Thông tin và Truyền thông hỗ trợ xây dựng nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh LGSP, bắt đầu triển khai từ tháng 5/2019, đến nay đã kết nối được một số cơ sở dữ liệu quốc gia của các Bộ, ngành như cơ sở dữ liệu quốc gia doanh nghiệp, lý lịch tư pháp, hộ tịch, bảo hiểm xã hội, đất đai, thuế, văn bản quy phạm pháp luật...

Cũng theo đại diện lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lào Cai, trên cơ sở thành công bước đầu, tháng 10/2019 vừa qua, tỉnh Lào Cai đã phê duyệt dự án xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh giai đoạn 1, với quy mô xây dựng chính thức nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh LGSP phiên bản 1.0 để kết nối với cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quốc gia, đã được thử nghiệm thành công thời gian qua.

Giai đoạn 2 của kế hoạch xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Lào Cai sẽ được tỉnh tiếp tục triển khai trong năm 2020, với quy mô tập trung vào 2 hạng mục chính gồm: kết nối Cổng dịch vụ công của tỉnh với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của Trung ương đã triển khai kết nối với nền tảng NGSP quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý, vận hành; chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ và giám sát việc xử lý quy trình nghiệp vụ đối với việc thực hiện các thủ tục trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

“Việc này rất có ý nghĩa. Bởi lẽ khi đó Sở Thông tin và Truyền thông vào vai trò vận hành trực kết nối này, sẽ giám sát quy trình. Các quy trình nghiệp vụ của các thủ tục hành chính chạy trên trực là công cụ để tỉnh giám sát việc giải quyết các thủ tục hành chính. Việc có một bên thứ ba giám sát quá trình thực hiện thủ tục hành chính sẽ đảm bảo công khai, minh bạch và có trách nhiệm hơn. Mô hình này chúng tôi học tập, tham khảo của Huế khi gắn với Trung tâm dịch vụ hành chính công và Trung tâm điều hành đô thị thông minh”, đại diện lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lào Cai chia sẻ.

Theo kế hoạch, tỉnh Lào Cai dự kiến trong quý II/2020 sẽ chính thức ra mắt Trung tâm dịch vụ hành chính công gắn với Trung tâm điều hành đô thị thông minh của tỉnh...

Nguồn: ictnews.vn

THANH HÓA: CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NÓI KHÔNG VỚI TIÊU CỰC

Sáng ngày 25/11, Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức lễ phát động cuộc vận động “Cán bộ, công chức, viên chức nói không với tiêu cực” (hay còn gọi là CVĐ 5 không) và hưởng ứng phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”.

Phát động tại buổi lễ, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Hà Xuân Thành nhấn mạnh, cuộc vận động “Cán bộ, công chức, viên chức nói không với tiêu cực” và phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” có ý nghĩa hết sức quan

trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng về ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Qua đó, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trung thành với Tổ quốc, tận tụy với Nhân dân, có trách nhiệm trong công việc, có đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh; góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng Chính phủ theo phương châm: “Liêm chính, kiến tạo, hành động, phục vụ người dân và doanh nghiệp”.

Nội dung của cuộc vận động 5 không bao gồm: Không cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà; không quan liêu, vô cảm, vô trách nhiệm; không tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm; không xu nịnh, chạy chọt, gian dối; không lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ.

Để cuộc vận động đạt được hiệu quả và thực chất, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đã triển khai tới các cấp công đoàn, đoàn viên, cán bộ, công chức, viên chức Kế hoạch số 136/KH-LĐLĐ về việc tổ chức thực hiện cuộc vận động, trong đó xác định rõ nhiệm vụ đối với Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố, công đoàn ngành, công đoàn cơ sở và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động...

Nguồn: baothanhhoa.vn

NGHỆ AN: CÔNG AN TỈNH NĂM THỨ 4 LIÊN TIẾP XẾP THỨ NHẤT CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Năm thứ 4 liên tiếp Công an tỉnh Nghệ An xếp thứ nhất về chỉ số cải cách hành chính trong lực lượng Công an toàn quốc.

Để có được kết quả trên, từ cuối năm 2018, Công an tỉnh Nghệ An đã yêu cầu 100% Công an các đơn vị, địa phương và cán bộ chiến sĩ phải đăng ký nhiệm vụ cải cách hành chính thực hiện trong năm 2019 với đồng chí Giám đốc Công an tỉnh. Theo đó, mỗi đơn vị Công an phải đăng ký ít nhất 1 nhiệm vụ cải cách hành chính, nhiệm vụ phải cụ thể, có thời điểm bắt đầu thực hiện và thời điểm hoàn thành, khuyến khích đăng ký những nhiệm vụ cải cách hành chính mang tính sáng tạo, đột phá.

Lần đầu tiên trong lực lượng Công an toàn quốc, năm 2019, Công an tỉnh Nghệ An tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả hệ thống điện tử đánh giá mức độ hài lòng của nhân dân khi thực hiện thủ tục hành chính. Hệ thống này đã được lắp đặt tại các bộ phận một cửa của Công an các đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh. Theo đó, có 6 mức độ đánh giá của công dân, nếu Công an đơn vị, địa phương nào trong 1 tháng có từ 4 lần trở lên công dân đánh giá không hài lòng thì thủ trưởng đơn vị đó phải chịu trách nhiệm trước đồng chí Giám đốc Công an tỉnh.

Đại tá Hồ Văn Tứ, Phó Giám đốc Công an tỉnh Nghệ An cho biết thêm, năm 2019 là năm đầu tiên Công an tỉnh Nghệ An tổ chức ban hành bộ chỉ số đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính. Mục đích nhằm đánh giá, xếp loại công tác này của Công an 49 đơn vị, địa phương trong tỉnh.

Với mục tiêu lấy thước đo mức độ hài lòng của nhân dân để đánh giá chất lượng công tác cải cách hành chính, Công an tỉnh Nghệ An đã thể hiện sự quyết tâm mạnh mẽ từ công tác lãnh đạo, chỉ đạo đến những hành động cụ thể, thiết thực góp phần thực hiện thắng lợi chủ đề 5 hơn mà Đại hội Đảng bộ Công an tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020 đề ra: “Chính quy hơn, tận tụy hơn, lễ phép hơn, quyết liệt hơn, uy tín hơn”...

Nguồn: cand.com.vn

NGHỆ AN: BẢO HIỂM XÃ HỘI VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP

Hệ thống đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp được triển khai trên mạng Internet, hứa hẹn sẽ tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Với mục tiêu xây dựng ngành Bảo hiểm xã hội hiện đại, chuyên nghiệp, hướng tới sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Nghệ An đã tích cực đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tinh thần, thái độ, chất lượng phục vụ Nhân dân; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động Bảo hiểm Xã hội tỉnh Nghệ An “thân thiện”, “trách nhiệm”, ngày càng chuyên nghiệp về phong cách làm việc...

Chú trọng lấy đơn vị sử dụng lao động, người tham gia, thụ hưởng chính sách làm trung tâm phục vụ, vừa qua, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Nghệ An chính thức vận hành Hệ thống đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với các thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Hệ thống đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp được triển khai trên mạng Internet thông qua trang Website tại địa chỉ <http://sipas.nghean.bhxh.gov.vn> và được liên kết trên Trang thông tin điện tử của Bảo hiểm Xã hội tỉnh Nghệ An tại địa chỉ <http://nghean.bhxh.gov.vn>... Thông qua hệ thống này, người dân, tổ chức, doanh nghiệp có thể đánh giá sự hài lòng của cá nhân, đơn vị đối với lĩnh vực thủ tục hành chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và đánh giá viên chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính.

Khi truy cập vào 2 địa chỉ website <http://sipas.nghean.bhxh.gov.vn> và <http://nghean.bhxh.gov.vn> mọi người có thể dễ dàng thực hiện việc đánh giá. Giao diện hệ thống đánh giá sự hài lòng có 22 ô mục, gồm tất cả các cơ quan bảo hiểm xã hội trong tỉnh, với những hướng dẫn sử dụng rõ ràng. Người dân, doanh nghiệp đánh giá cơ quan bảo hiểm xã hội nào, bộ phận nào thì lựa chọn vào ô mục đó. Ví dụ, với cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh, người dân và doanh nghiệp có thể đánh giá bộ phận một cửa, quản lý thu, giám định bảo hiểm y tế, chế độ bảo hiểm xã hội, cấp sổ thẻ, tiếp dân, tài chính...

Nguồn: baonghean.vn

HÀ TĨNH: GIẢM 242 BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH TRONG NĂM 2019

Chiều ngày 27/11, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Nguyễn Thị Nữ Y và Trưởng ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Nguyễn Huy Hùng chủ trì buổi làm việc với Sở Nội vụ Hà Tĩnh để nghe và đóng góp ý kiến vào các nội dung trình kỳ họp thứ 12 - HĐND tỉnh sắp tới.

Tại cuộc làm việc, các đại biểu đã nghe tình hình, kết quả thực hiện tổng biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2019, kế hoạch năm 2020. Theo đó, tổng số biên chế công chức hiện tại là 2.104 người, so với kế hoạch giao thì còn 198 biên chế các đơn vị chưa sử dụng và 42 biên chế dự phòng.

Tổng số biên chế sự nghiệp công lập được giao năm 2019 là 26.971, thấp hơn so với kế hoạch giao của Bộ Nội vụ là 109 người. Tổng số viên chức tính đến thời điểm hiện tại là 25.926 người, giảm 1.019 người so với năm 2018.

Thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế năm 2019, đến nay, toàn tỉnh đã giảm 242 biên chế công chức hành chính.

Theo kế hoạch, năm 2020, tổng biên chế công chức là 2.294, giảm 50 biên chế so với năm 2019; số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo sẽ là 26.502; số người làm việc trong các tổ chức hội, đoàn thể là 95 người và 46 định suất hỗ trợ, giảm 14 người làm việc so với năm 2019...

Kết luận buổi làm việc, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Nguyễn Thị Nữ Y đề nghị, đối với nội dung về sáp nhập thôn xóm, tổ dân phố cần chú trọng rà soát thực tế, đánh giá được hiệu quả sau sáp nhập, tránh sáp nhập chỉ mang tính cơ học, số liệu; về chính sách cho công chức, hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP tại Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh là hết sức cấp thiết, ngành Nội vụ cần tập trung xây dựng để kịp trình kỳ họp thông qua.

Về biên chế, lưu ý Sở Nội vụ cần tiếp tục rà soát thực tế bộ máy tại cơ sở; tập trung tuyên truyền bài bản các chính sách liên quan đã ban hành; đánh giá kỹ việc thi tuyển công chức, viên chức trong thời gian qua; chủ động phối hợp các ngành tham mưu cho tỉnh cơ chế tuyển dụng đối với các đối tượng đặc thù; tập trung nắm bắt các vấn đề vướng mắc ở cơ sở trong thực hiện các chính sách để tham mưu tháo gỡ...

Nguồn: baohatinh.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: CỤC THUẾ QUYẾT LIỆT CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Với sự nỗ lực vượt khó, đoàn kết, sáng tạo, Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên - Huế đã đạt được nhiều kết quả tích cực, đặc biệt là có nhiều bước chuyển quan trọng trong công tác cải cách thủ tục hành chính thuế, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn tỉnh.

Thời gian qua, Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên - Huế đã quyết liệt thực hiện những chủ trương lớn của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường quản lý thuế và đảm bảo kỷ luật, kỷ cương nội bộ ngành, đồng hành cùng doanh nghiệp...

Cụ thể, để tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thuế, Cục Thuế Thừa Thiên - Huế đã niêm yết công khai thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa của cơ quan Thuế các cấp. Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên - Huế còn đăng tải đầy đủ bộ thủ tục hành chính về thuế lên Trang thông tin điện tử của Ngành để giúp người nộp thuế thuận tiện trong việc tìm hiểu về các thủ tục hành chính.

Thực hiện chỉ đạo trên, các Chi cục Thuế đều thực hiện nghiêm túc việc niêm yết thủ tục hành chính theo đúng quy định về nội dung và hình thức, đẩy mạnh ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác tiếp nhận và xử lý hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính. Nhờ đó, công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện theo đúng quy trình, hầu hết hồ sơ của người nộp thuế đều được giải quyết sớm hơn so với thời hạn quy định.

Cùng với đó, Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên - Huế đã công khai địa chỉ tiếp nhận, số điện thoại, đường dây nóng để người nộp thuế thực hiện phản ánh, kiến nghị về quy định thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa các Văn phòng Cục Thuế và các Chi cục Thuế.

Công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính cũng được Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên - Huế triển khai kịp thời và hiệu quả. Cục Thuế đã phối hợp định kỳ với các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về thủ tục hành chính thuế, đặc biệt là những quy định mới được ban hành, sửa đổi. Nhờ đó, Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên - Huế đã thực hiện được 24 chuyên đề phóng sự, các chuyên đề được thực hiện theo cách thức mới, tập trung vào những vấn đề thời sự nóng hổi được nhiều người quan tâm, từ đó nâng cao chất lượng tuyên truyền chính sách thuế, thu hút nhiều người quan tâm, theo dõi.

Với những giải pháp đồng bộ, trọng tâm, trọng điểm trên, Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên - Huế đạt được những bước chuyển quan trọng trong công tác cải cách thủ tục hành chính thuế, góp phần tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của người nộp thuế, thực sự trở thành người bạn đồng hành của người nộp thuế.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

LÂM ĐỒNG: QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN, CHỨC DANH LÃNH ĐẠO CẤP PHÒNG, BAN, CHI CỤC

Ngày 22/11/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ký Quyết định số 50/2019/QĐ-UBND ban hành Quy định số lượng, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó phòng, ban, chi cục và tương đương trở xuống thuộc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh.

Quy định này áp dụng đối với người được xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh, làm cơ sở để cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thực hiện quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo quy định phân cấp hiện hành.

Theo Quy định kèm theo Quyết định số 50/2019/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Đối với các chi cục thuộc sở, ban, ngành, chi cục có 3 phòng trở xuống được bố trí 1 Phó Chi cục trưởng, trên 3 phòng bố trí không quá 2 Phó Chi cục trưởng. Đối với các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện, phòng có từ 5 - 7 biên chế bố trí 1 Phó Trưởng phòng, phòng có từ 8 - 14 biên chế bố trí không quá 2 Phó Trưởng phòng, phòng có từ 15 biên chế trở lên bố trí không quá 3 Phó trưởng phòng. Đối với các phòng, khoa, đội, trạm thuộc chi cục hoặc đơn vị thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện: Phòng có từ 5 - 7 biên chế bố trí 1 cấp phó, từ 8 biên chế bố trí không quá 2 cấp phó. Đối với các trường công lập, thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Khung tiêu chuẩn bổ nhiệm các chức danh trên cũng được quy định chặt chẽ về chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, ý thức kỷ luật. Trình độ của người được bổ nhiệm tốt nghiệp đại học trở lên theo chuyên ngành, chuyên môn phù hợp với lĩnh vực công tác, trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên đối với vị trí là Trưởng, Phó các phòng, ban, các chi cục, đơn vị thuộc sở; Trưởng, Phó các phòng, ban, cơ quan đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Ngoài ra, người được bổ nhiệm đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; được bổ nhiệm ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên; có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 2 hoặc chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số; có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản...

Những người được bổ nhiệm vào các vị trí trên có tuổi bổ nhiệm lần đầu đủ công tác trọn 1 nhiệm kỳ, ít nhất 60 tháng; có ít nhất 3 năm kinh nghiệm công tác về lĩnh vực chuyên môn được bổ nhiệm; được quy hoạch vào chức vụ bổ nhiệm. Công chức, viên chức bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên không được bổ nhiệm vào chức vụ cao hơn trong thời gian ít nhất 1 năm...

Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng chỉ đạo Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy định này. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ triển khai, nhất là rà soát, sắp xếp số lượng cấp phó sau khi thực hiện một số đề án về cải cách hành chính, sắp xếp lại bộ máy nhân sự các cơ quan, đơn vị trong thời gian qua.

Nguồn: ttxvn

QUYỀN LỰC VÀ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC Ở NƯỚC TA

Quyền lực là năng lực, khả năng của một tổ chức hay cá nhân, tác động đến hành động, hành vi của những người khác, buộc họ phải thực hiện ý chí của mình thông qua các phương tiện, phương thức nào đó như uy tín, quyền hành, cơ chế, chính sách, quy định, thậm chí cưỡng bức thực hiện.

Bản chất quyền lực và sự tha hóa quyền lực

Từ khi xã hội loài người phân chia thành giai cấp thống trị và bị trị thì quyền lực của giai cấp thống trị xuất hiện và quyền lực của giai cấp thống trị lại chỉ tập trung vào một nhóm người hay thậm chí một người được giao quyền thay mặt cho giai cấp thống trị để cai quản, quản lý, điều hành xã hội, thống trị những người bị thống trị. Quyền lực trong các xã hội có giai cấp thống trị và bị thống trị là nhằm bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị, thậm chí bảo vệ lợi ích của một nhóm người hoặc một người được giao quyền thống trị, cai quản, quản lý, điều hành xã hội. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa hay như ở nước ta đang trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội: tất cả quyền lực thuộc về Nhân dân. Nhưng Nhân dân chỉ trực tiếp thực hiện một số quyền lực nhất định như quyền ứng cử, bầu cử, thực hiện các quyền sống, quyền tự do, dân chủ, quyền học hành, đi lại..., còn những quyền chung như: quyền huy động, phân bổ mọi nguồn lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; quyền quản lý, điều hành xã hội; quyền quản lý phát triển kinh tế, quản lý phát triển văn hóa; quyền quản lý, điều hành thống nhất sự nghiệp an ninh, quốc phòng,... thì Nhân dân trao cho các cơ quan, tổ chức do Nhân dân lập lên, bầu lên, thậm chí Nhân dân trao quyền cho một nhóm, thậm chí trao cho một cá nhân đại diện Nhân dân thực hiện. Các tổ chức, các nhóm người, các cá nhân được Nhân dân trao quyền lực mà thực hiện đúng, thực hiện tốt, thực hiện có hiệu quả những chức trách, nhiệm vụ được giao, vì dân vì nước thì đem lại nhiều lợi ích cho Nhân dân, cho đất nước.

Nhưng khi quyền lực của tổ chức, của nhóm người, thậm chí của một người, khi đã được Nhân dân trao cho rồi thì rất dễ bị tha hóa. Tha hóa là sự làm biến chất thành xấu đi hoặc thành cái khác đối nghịch lại. Tha hóa quyền lực là việc thực hiện không đúng, không đầy đủ, không hết hoặc vượt quá quyền lực được trao trong quá trình thực thi chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, như: lạm quyền, lạm quyền, lợi dụng quyền lực, không thực hiện hay thực hiện không hết quyền lực được trao. Có sự tha hóa quyền lực của cả một tổ chức, của cả một nhóm người, thậm chí của một cá nhân. Tổ chức, nhóm người hay cá nhân khi được Nhân dân trao quyền, đã không thực hiện đúng quyền lực được trao, mà lại thực hiện không đúng, thực hiện sai lệch quyền được trao dẫn đến tha hóa quyền lực. Xã hội càng văn minh thì sự tha hóa quyền lực càng tinh vi. Khi quyền lực Nhân dân trao cho tổ chức, cho nhóm người, cho cá nhân bị tha hóa thì cần phải có sự kiểm soát quyền lực. Quyền lực bị tha hóa mà không

bị kiểm soát thì sẽ gây nhiều hệ lụy tiêu cực cho xã hội, cho Nhân dân. Trao quyền lực, thực thi quyền lực cũng đồng thời với việc phải kiểm soát quyền lực.

Quyền lực của tổ chức, của nhóm người, của cá nhân không phải là quyền lực tự có, mà là quyền lực của Nhân dân, được Nhân dân trao cho họ, ủy quyền cho họ thực hiện để phục vụ Nhân dân, để phục vụ cho việc xây dựng, phát triển đất nước và chính Nhân dân là chủ nhân kiểm soát quyền lực, xem các tổ chức, các nhóm người, các cá nhân có thực hiện đúng, đủ quyền lực Nhân dân trao cho họ hay không. Trên thực tế, những tổ chức, những nhóm người, những cá nhân khi được Nhân dân trao cho quyền lực nào đó thì thường lại biến quyền lực của Nhân dân trao cho thành quyền lực của tổ chức mình, nhóm người mình, cá nhân mình. Đó là sự tha hóa quyền lực, mà Nhân dân cần phải kiểm soát quyền lực. Ở đây có một mối quan hệ: quyền lực là của Nhân dân, nhưng khi Nhân dân trao quyền lực cho một bộ máy (được hiểu là một tổ chức, một nhóm người, một cá nhân) thay Nhân dân thực hiện quyền lực đó để lãnh đạo, quản lý, điều hành xã hội, phát triển đất nước thì về bản chất quyền lực là của Nhân dân, quyền lực không phải của bộ máy đó (tổ chức, nhóm người, cá nhân), nhưng khi Nhân dân đã ủy quyền, trao quyền cho bộ máy đó để thực hiện vì mục đích chung của đất nước, phục vụ Nhân dân, thì trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, thường bộ máy đó không thực hiện đúng, biến quyền lực Nhân dân trao cho, ủy quyền cho thành quyền lực của mình, của bộ máy, tổ chức mình, của cá nhân mình, rồi tiếp theo là biến quyền lực của bộ máy, tổ chức được Nhân dân trao cho tổ chức, bộ máy đó thành quyền lực của nhóm mình, hình thành “nhóm lợi ích”, thành quyền lực của cá nhân, thực hiện vì mục đích, vì lợi ích của “nhóm lợi ích”, thậm chí vì lợi ích của cá nhân và đã làm tha hóa quyền lực. Tha hóa quyền lực là làm biến tướng bản chất, mục đích của quyền lực đó: quyền lực đã không được thực hiện vì mục đích chung, vì lợi ích chung, vì lợi ích của Nhân dân; mà quyền lực bị tha hóa đã thực hiện vì mục đích của “nhóm lợi ích”, vì lợi ích của cá nhân.

Nguyên nhân sâu xa của sự tha hóa quyền lực là chủ nghĩa cá nhân, là lợi ích cá nhân của bản thân, của gia đình, của “nhóm lợi ích”. Bộ máy tổ chức, một nhóm người hay một cá nhân là do Nhân dân dựng lên, bầu ra, bổ nhiệm để trao quyền lực, ủy quyền thực hiện chức trách, nhiệm vụ vì lợi ích chung, vì lợi ích của Nhân dân; nhưng khi được trao quyền lực rồi thì bộ máy đó, nhóm người đó, cá nhân đó lại tách rời khỏi xã hội, tách rời khỏi Nhân dân, đứng trên xã hội, đứng trên Nhân dân, biến quyền lực Nhân dân trao thành quyền lực của mình, thực hiện chúng vì lợi ích cá nhân của bản thân, của gia đình, của “nhóm lợi ích”.

Kiểm soát quyền lực

Tất cả quyền lực là thuộc về Nhân dân và Nhân dân là chủ thể kiểm soát quyền lực, vì vậy để phòng, chống sự tha hóa quyền lực, để kiểm soát quyền lực, thì Nhân dân phải thực sự làm chủ đất nước, làm chủ xã hội, làm chủ bản thân mình. Nhân dân phải thực sự tham gia vào quá trình quản lý đất nước, tham gia quản lý xã hội, tham gia quản lý nhà nước, tham gia quản lý, điều hành quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng của đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân”(1). Do vậy, có quyền Nhân dân trực tiếp làm, trực tiếp thực hiện; có quyền Nhân dân giao hay ủy quyền cho một tổ chức hay một

nhóm người, thậm chí cho một người thực hiện. Và khi đã giao, đã ủy quyền thì Nhân dân phải kiểm tra, kiểm soát, giám sát xem tổ chức, nhóm người, cá nhân được giao quyền, ủy quyền có thực hiện đúng, đầy đủ, nghiêm túc chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ được giao không hay là lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực vì mục đích cá nhân, vì “lợi ích nhóm”. Nhân dân giao quyền, ủy quyền cho các tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công và có sự phối hợp để thực hiện mục tiêu chung là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Khi nói về Nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Nhà nước ta là Nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Người dạy “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại cho dân, ta phải hết sức tránh. Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới kính ta, yêu ta”(2). Nhân dân giao quyền cho bộ máy nhà nước thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp theo nguyên tắc có sự phân công và phối hợp để bảo đảm tất cả quyền lực thuộc về Nhân dân và Nhân dân kiểm soát việc thực thi quyền lực của bộ máy nhà nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng dành nhiều sự quan tâm đến cá nhân người cán bộ khi được trao quyền lực, Người cho rằng: Cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Sau khi có đường lối đúng thì khâu quyết định là lựa chọn đúng cán bộ. Người căn dặn: cán bộ là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân. Người cho rằng: “đức” là cái gốc của cán bộ. Để chống lại tình trạng lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực vì lợi ích cá nhân, Người đòi hỏi các cơ quan Đảng, Nhà nước, các đoàn thể và cán bộ phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Nhân dân và sự kiểm tra, giám sát của tổ chức Đảng. Người nhắc nhở: “Những người trong các công sở đều có nhiều hoặc ít quyền hành. Nếu không giữ đúng cần, kiệm, liêm, chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân...”(3). Vì vậy, nhất định “quản chúng và cán bộ kiểm soát sự sai lầm của người lãnh đạo và bày tỏ cách sửa chữa sai lầm đó” và “cán bộ muốn cho xứng đáng, phải làm được việc”(4). Theo Hồ Chí Minh, cơ chế kiểm soát quyền lực đối với bộ máy nhà nước, chính là kiểm soát “cán bộ”: “công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”(5).

Kiểm soát quyền lực thông qua việc thực thi thực chất, đầy đủ và rộng rãi quyền làm chủ của Nhân dân, cả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện và dân chủ tham dự; thực hiện nghiêm phương châm: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát”; thông qua chế độ tranh cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý công khai, minh bạch; thông qua chế độ thực sự công khai, minh bạch mọi công việc của đất nước, của Nhân dân, phải coi trọng chế độ công khai, minh bạch: công khai, minh bạch chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tất cả các tổ chức, các cơ quan, đơn vị, của tất cả các cá nhân từ người giữ cương vị cao nhất đến cán bộ, công chức, viên chức để Nhân dân kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc thực hiện; công khai, minh bạch thông tin và trách nhiệm giải trình của các tổ chức và cá nhân được trao quyền lực; thông qua việc kiểm tra, giám sát của các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể, của Nhân dân, của công luận; thông qua việc tự do tư tưởng, tự do ngôn luận để Nhân dân thể hiện chính kiến của mình tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước, xây dựng hệ thống chính trị; Nhân dân tham gia xây dựng đất nước, làm chủ đất nước. Muốn vậy, phải nâng cao trình độ dân trí, Nhân dân phải vươn lên làm chủ thực sự mọi công việc của đất nước. Đại hội XII của Đảng chỉ rõ “tiếp tục phát huy dân chủ xã hội

chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, được Nhân dân tham gia ý kiến”(6). Nhân dân có quyền chất vấn, yêu cầu cơ quan nhà nước phải giải trình, có quyền phản đối những việc làm sai trái, có quyền yêu cầu cán bộ không đủ tư cách phải từ chức hoặc bị cách chức... Khuyến khích công luận lên tiếng phê phán, phản đối những việc sai trái để tăng sức đề kháng của cơ thể xã hội... Phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của toàn dân vào việc kiểm soát quyền lực. Xây dựng và thực thi cơ chế, chế tài đủ mạnh để các tổ chức, nhóm người, cá nhân được giao quyền lực phải thực hiện đúng, đầy đủ, có trách nhiệm chức trách, nhiệm vụ được giao, không dám - không thể - không muốn lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực vì mục đích, lợi ích cá nhân.

Cuộc đấu tranh phòng, chống tha hóa quyền lực, kiểm soát quyền lực đòi hỏi quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, theo phương châm “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” tạo thành sức mạnh tổng hợp để thực hiện có hiệu quả cao nhất. Kiểm soát quyền lực phải trên cơ sở kết hợp giữa xây và chống, lấy xây là chính, chống phải kiên quyết, nghiêm minh và lấy chống để xây. Kiểm soát quyền lực không có “vùng cấm”, không loại trừ bất cứ đối tượng nào, ở bất kỳ cấp nào, giữ bất kỳ cương vị nào: nếu lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực vì lợi ích cá nhân, tham nhũng, “lợi ích nhóm” đều phải được kiểm tra, thanh tra, điều tra, xem xét, kết luận và xử lý nghiêm minh theo kỷ luật của Đảng và xử lý nghiêm hoặc truy tố theo pháp luật của Nhà nước. Bổ sung, hoàn thiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước để có cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ và có chế tài xử lý nghiêm minh những tổ chức, những cá nhân lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực vì mục đích, vì lợi ích cá nhân, vì “lợi ích nhóm”. Phải quản lý chặt chẽ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, đặc biệt là người đứng đầu, không để xảy ra tình trạng tha hóa quyền lực, tham nhũng, “lợi ích nhóm”.

Để kiểm soát quyền lực thực sự có hiệu quả đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người có chức có quyền phải tu dưỡng, rèn luyện phấn đấu để trở thành người thực sự có “tâm”, có “tầm”, vượt lên chính mình, vượt lên ma lực cám dỗ của quyền lực, của đồng tiền.

Thực tế đã chỉ ra rằng: khi được trao quyền lực thì luôn có xu hướng tha hóa quyền lực. Có người khi chưa được trao quyền lực thì là người rất tốt, nhưng khi được trao quyền lực, thay đổi bản chất rất nhanh, chỉ sau một lần bỏ phiếu, sau một lần được bổ nhiệm... người đó đã ra dáng “quan cách mạng”, dần trở nên tha hóa, hư hỏng, trở thành người xấu vì lợi ích thấp hèn của cá nhân, của “nhóm lợi ích”. Khi được trao quyền lực cũng là lúc bắt đầu đánh mất dần chính bản thân mình, đánh mất bản chất tốt đẹp, chân chính trước đó; ít người để ý, nhìn thấy tai họa ẩn chứa từ bên trong quyền lực ấy, nếu không phải là người lãnh đạo có nhân cách lớn, minh triết, uyên thâm, suốt đời vì dân vì nước. Do vậy, việc kiểm soát quyền lực trước tiên thuộc về cơ chế tự kiểm soát của mỗi cán bộ, đảng viên có chức, có quyền. Họ phải tự thấy rõ đó là quyền lực của Nhân dân, Nhân dân trao cho họ, ủy quyền cho họ thực hiện vì mục đích chung, vì lợi ích của Nhân dân; không phải là quyền lực riêng của họ, nên

họ phải thực hiện đúng, đủ quyền lực, thực hiện đúng, hiệu quả chức trách, nhiệm vụ được trao, không được lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực vì lợi ích cá nhân. Vì vậy, cán bộ và công tác cán bộ là công việc hết sức hệ trọng, quyết định sự thành - bại của sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta, của Đảng ta./.

PGS. TS. Vũ Văn Phúc

Nguồn: tapchicongsan.org.vn

-
- (1). Hồ Chí Minh: toàn tập, tập 5, NXB CTQG, H., 2000, tr.698.
 - (2). Hồ Chí Minh: toàn tập, tập 4, NXB CTQG, H., 2000, tr.57.
 - (3). Hồ Chí Minh: toàn tập, tập 5, NXB CTQG, H., 2000, tr.104-105.
 - (4). Hồ Chí Minh: toàn tập, tập 5, NXB CTQG, H., 2000, tr.208.
 - (5). Hồ Chí Minh: toàn tập, tập 5, NXB CTQG, H., 2000, tr.273.
 - (6). Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, H., 2016, tr.169.

SÁP NHẬP HUYỆN, XÃ, BAO NHIÊU CÁN BỘ MẤT GHẾ?

“Ai cũng đều có chỗ đứng của mình dưới ánh nắng mặt trời. Tư duy “mất ghế” bây giờ đã cũ và cổ quá rồi, vì chúng ta không làm ở chỗ này thì sẽ làm ở chỗ khác. Còn lo ngại mất vị trí, người đang làm lãnh đạo, quản lý lại xuống chuyên viên cũng không có...”, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trần Anh Tuấn trao đổi với Báo Tiền phong về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Tư duy “mất ghế” đã cũ

Phóng viên: Bộ Nội vụ cùng các địa phương đã và đang hoàn tất các Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã để trình cấp có thẩm quyền. Là người trực tiếp chỉ đạo thực hiện chủ trương này, theo ông đâu là những khó khăn vướng mắc nhất trong quá trình thực hiện sáp nhập huyện, xã?

Thứ trưởng Trần Anh Tuấn: Có thể nói, khó khăn lớn nhất trong việc thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, xã là vấn đề sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức dôi dư. Bây giờ người ta đang làm việc, mỗi cán bộ, công chức đều đang ở một vị trí công tác như vậy, khi tiến hành sáp nhập phải sắp xếp lại, phải thay đổi vị trí công tác, có trường hợp phải giải quyết cho nghỉ, cho thôi việc hoặc tinh giản biên chế. Vì vậy, cần phải tiến hành và giải quyết làm sao cho thỏa đáng, có tình có lý, được cả cái chung và cái riêng.

Việc sáp nhập các đơn vị hành chính sẽ giúp cho tinh gọn bộ máy chính quyền địa phương, giảm được số lượng lớn cán bộ, công chức cấp xã, giảm được gánh nặng của Ngân sách nhà nước. Nhưng trong sắp xếp, số cán bộ, công chức dôi dư cũng phải giải quyết thế nào cho thỏa đáng, thông qua việc xem xét tuyển chọn, bố trí những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn vào các vị trí còn thiếu ở các đơn vị hành chính khác, ở các sở, ngành, hoặc giải quyết tinh giản biên chế, thôi việc, chuyển công tác khác...

Đó là cái khó nhất trong việc thực hiện chủ trương này, để bảo đảm ổn định. Việc sắp xếp này khi tiến hành không phải chỉ vận động người dân mà còn phải vận động cả cán bộ công chức, giúp họ đã thông được tư tưởng, yên tâm công tác, yên tâm trong việc tham gia vào việc sáp nhập này.

Phóng viên: Sơ bộ có bao nhiêu tỉnh đã được phê duyệt và dự báo khoảng bao nhiêu cán bộ công chức, viên chức dôi dư, thưa ông?

Thứ trưởng Trần Anh Tuấn: Vừa qua, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua, phê duyệt Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của 10 tỉnh là Thanh Hóa, Hải Dương, Tuyên Quang, Điện Biên, Bắc Giang, Thái Nguyên, Hà Tĩnh, Phú Yên, Bình Thuận, Lạng Sơn. Qua đó, đã giảm được 209 đơn vị hành chính cấp xã. Chính phủ sẽ tiếp tục trình Đề án của các tỉnh còn lại trong thời gian tới.

Đợt sắp xếp này (2019 - 2021), có 45 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện việc sắp xếp, qua đó sẽ giảm 6 đơn vị hành chính cấp huyện, 564 đơn vị hành chính cấp xã. Bộ Nội vụ đã thẩm định được 38 địa phương, đã trình Chính phủ được 24 địa phương. Nếu kết thúc đợt sáp nhập này thì đến trước năm 2022 sẽ giảm được khoảng gần 10.000 cán bộ, công chức và khoảng gần 6.000 người hoạt động không chuyên trách.

Tuy nhiên, giảm ở đây không phải đơn thuần là đưa hết ra khỏi công vụ bằng các chính sách tinh giản biên chế, thôi việc, nghỉ hưu... mà rất nhiều cán bộ, công chức dôi dư sẽ được bố trí hoặc xem xét, tuyển dụng về công tác ở những cơ quan, tổ chức, đơn vị khác phù hợp với trình độ, năng lực và phẩm chất của từng người.

Họ có thể được tuyển dụng, được điều chuyển lên các cơ quan cấp huyện, hoặc có thể sang địa bàn xã khác còn đang thiếu biên chế, cũng có thể tuyển dụng vào các sở, ngành. Và Đề án tổng thể của bất kỳ địa phương nào cũng đều phải có phương án sắp xếp, giải quyết cán bộ, công chức dôi dư với các giải pháp cụ thể, rõ ràng.

Thực tế cho thấy ở nhiều địa phương thực hiện việc sáp nhập, cán bộ, công chức ở các huyện, xã sáp nhập đều tâm tư khi thực hiện sáp nhập. Bởi vì, lo sẽ bị ảnh hưởng đến chế độ tiền lương, có thể gây xáo trộn vì thay đổi nơi làm việc, cũng có thể không còn làm việc, thậm chí nhiều người lo mất ghế, đang làm cán bộ quản lý lại xuống làm nhân viên...

Tuy nhiên, chế độ chính sách tiền lương của cán bộ, công chức thì vẫn phải thực hiện theo quy định nhà nước. Anh làm việc gì thì hưởng lương theo công việc đó, theo đúng quy định của pháp luật. Rồi các loại phụ cấp đang được hưởng, họ cũng tiếp tục hưởng cho tới hết năm 2021, sau đó Nhà nước sẽ xem xét để quy định lại cho phù hợp.

Còn về “ghế” thì không ai bị mất cả. Ai cũng đều có chỗ đứng của mình dưới ánh nắng mặt trời. Tư duy “mất ghế” bây giờ đã cũ và cổ quá rồi, vì chúng ta không làm ở chỗ này thì sẽ làm ở chỗ khác. Còn lo ngại mất vị trí, người đang làm lãnh đạo, quản lý lại xuống chuyên viên cũng không có. Bởi, khi sáp nhập, mỗi Đề án đều có phương án bố trí số lượng cấp trưởng, cấp phó trong từng đơn vị hành chính theo đúng quy định, số dôi dư (kể cả lãnh đạo) đều được tính toán để bố trí, giải quyết phù hợp.

Không gây phiền hà, khó khăn cho người dân

Phóng viên: Tại các phiên họp, một số đại biểu trong Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhấn mạnh yêu cầu khi sáp nhập các đơn vị hành chính, không để gây thất thoát tài sản Nhà nước, đồng thời hạn chế tối đa tác động, ảnh hưởng và không gây xáo trộn cuộc sống của người dân?

Thứ trưởng Trần Anh Tuấn: Toàn bộ vấn đề này đều được thể hiện cụ thể trong Đề án bằng các phương án khác nhau. Trong đó, khi sáp nhập, hình thành các đơn vị hành chính mới dù là cấp huyện, hay cấp xã thì đều không có địa phương nào xây dựng thêm trụ sở mới, mà đều sử dụng các trụ sở đã có sẵn để làm việc, còn các trụ sở khác không dùng đến thì thực hiện việc xử lý theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; việc sắp xếp các đơn vị hành chính đều có các giải pháp không gây ảnh hưởng đến đời sống của người dân, không làm khó khăn cho người dân trong vấn đề thực hiện các nhu cầu của mình, ví dụ về giải quyết giấy tờ, giấy khai sinh, địa chỉ nơi thường trú, hộ khẩu...

Tất cả những vấn đề đó đều được thể hiện trong đề án tổng thể. Mỗi tỉnh có một phương án riêng cho phù hợp với tình hình cụ thể của từng địa phương, nhưng phải đảm bảo yêu cầu chung là không gây phiền hà, khó khăn cho người dân, mà sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho người dân thực hiện các nhu cầu thủ tục của mình.

Sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính, trước mắt, người dân vẫn thực hiện theo giấy tờ hiện hành. Khi có địa danh mới, nếu người dân cần đổi thì chính quyền sẽ tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân trong việc thay đổi này.

Phóng viên: Thời gian tuy ngắn nhưng lượng công việc thì rất lớn. Đặc biệt, hiện vẫn còn 35 tỉnh chưa hoàn tất và Ủy ban Thường vụ Quốc hội yêu cầu phải đốc thúc thực hiện và hoàn tất trong tháng 12 tới. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá cao những nỗ lực của các cơ quan. Ông có chia sẻ gì về việc này?

Thứ trưởng Trần Anh Tuấn: Bộ Nội vụ và các Bộ ngành có liên quan luôn đồng hành cùng các địa phương tập trung làm ngày làm đêm để hoàn thành theo đúng tiến độ, chứ không chỉ ngồi chờ địa phương gửi Đề án lên. Với những địa phương gặp khó khăn trong quá trình xây dựng các phương án thì Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành cũng về cùng làm việc, cùng nhau trao đổi, tháo gỡ và đưa ra các giải pháp phù hợp nhất. Làm sao vừa đúng quy định của Đảng, Nhà nước nhưng đồng thời cũng phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương.

Hiện cơ bản Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ trên 24 địa phương, thẩm định được 38 địa phương. Hiện nay, chỉ còn khoảng 5- 7 địa phương chưa gửi Đề án sắp xếp đơn vị hành chính về cho Bộ nội vụ. Nếu địa phương gửi về, chúng tôi sẽ thẩm định và trình Chính phủ luôn. Chúng tôi luôn quyết tâm và cùng anh em làm ngày làm đêm, thậm chí làm cả thứ bảy, chủ nhật để hoàn tất việc thực hiện chủ trương này.

Phóng viên: Cảm ơn ông!

Nguồn: tienphong.vn

BỎ CHẾ ĐỘ VIÊN CHỨC SUỐT ĐỜI: CHẤM DỨT TÌNH TRẠNG Ô DÙ, Ỗ LẠI

Tất cả trường hợp viên chức được tuyển dụng mới sau khi luật này có hiệu lực (ngày 01/7/2020) sẽ thực hiện ký kết hợp đồng làm việc xác định thời hạn.

Kỳ họp thứ 8, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức. Trong đó, đáng lưu ý tất cả trường hợp viên chức được tuyển dụng mới sau khi luật này có hiệu lực (ngày 01/7/2020) sẽ thực hiện ký kết hợp đồng làm việc xác định thời hạn, không ký hợp đồng không xác định thời hạn, trừ viên chức được tuyển dụng mới vào đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội khẳng định bỏ chế độ viên chức suốt đời là thể chế hóa Nghị quyết Trung ương về thực hiện chế độ hợp đồng viên chức có thời hạn đối với những trường

hợp tuyển dụng mới. Viên chức đã được tuyển dụng trước đó cơ bản không có sự thay đổi về chế độ hợp đồng làm việc so với hiện hành. Quy định này cũng phù hợp với Điều 240 Bộ Luật Lao động hiện hành và Điều 220 Bộ Luật Lao động (sửa đổi). Đặc biệt, Luật cũng đã quy định rõ việc xử lý đối với hành vi vi phạm trong thời gian công tác của cán bộ, công chức đã nghỉ việc, nghỉ hưu. Theo đó, mọi hành vi vi phạm trong thời gian công tác của cán bộ, công chức đã nghỉ việc, nghỉ hưu đều bị xử lý theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng, người có hành vi vi phạm có thể bị xử lý hình sự, hành chính hoặc xử lý kỷ luật. Cán bộ, công chức sau khi nghỉ việc hoặc nghỉ hưu mới phát hiện có hành vi vi phạm trong thời gian công tác, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải chịu một trong những hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo, xóa tư cách chức vụ đã đảm nhiệm gắn với hệ quả pháp lý tương ứng với hình thức xử lý kỷ luật.

Việc xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức đã nghỉ việc, nghỉ hưu có hành vi vi phạm trong thời gian công tác trước ngày 01/7/2020 được thực hiện theo quy định của Luật này. Chính phủ quy định chi tiết khoản này. Theo nhiều cán bộ Công đoàn - ông Đinh Tuấn Kiệt, Chủ tịch Công đoàn Công ty TNHH Vĩ Châu (quận 7, TP. Hồ Chí Minh), quy định bỏ chế độ viên chức suốt đời là phù hợp với Bộ Luật Lao động hiện hành và Điều 220 Bộ Luật Lao động (sửa đổi).

Hết "sáng cấp ô đi, tối cấp ô về"

Cá nhân ông Lê Văn Sáng, nhà giáo hưu trí (ngụ tại quận 3, TP. Hồ Chí Minh) rất ủng hộ những nội dung trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức vừa được Quốc hội thông qua, nhất là việc xóa bỏ chế độ viên chức suốt đời. Thực tiễn chế độ "biên chế trọn đời" hiện nay đã chỉ ra tình trạng do mức lương thấp nên dẫn đến việc một bộ phận viên chức "chân ngoài dài hơn chân trong". Việc tìm mọi cách đi làm ngoài để tăng thêm thu nhập cũng khiến họ xao nhãng công việc, ngại đổi mới và ỷ lại trong công việc. Do vậy, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức được Quốc hội thông qua sẽ bảo đảm được cơ chế cạnh tranh, tạo động lực để viên chức đã được tuyển dụng thể hiện năng lực, phấn đấu được ký hợp đồng xác định thời hạn liên tục, cố gắng nâng cao trình độ chuyên môn, đặc biệt là năng suất lao động.

Chấm dứt tình trạng ô dù, ỷ lại

Xóa bỏ chế độ "biên chế trọn đời", nghĩa là hợp đồng lao động xác định thời hạn sẽ thay thế cho hợp đồng lao động không xác định thời hạn và điều này phù hợp với xu thế hội nhập chung của đất nước, đặc biệt là Bộ Luật Lao động (sửa đổi). Lâu nay, chúng ta vẫn thường đề cập đến thực trạng một bộ máy hành chính cồng kềnh, kém hiệu quả. Nhiều địa phương tuyển dụng, đưa vào hệ thống những nhân lực yếu kém, không đủ năng lực trình độ chuyên môn để đảm nhiệm vị trí công tác. Khi lọt vào được bộ máy Nhà nước, không ít người cậy quyền cậy thế trong quá trình thực thi nhiệm vụ, gây khó khăn, cản trở cho người dân, doanh nghiệp, khiến hình ảnh người cán bộ, viên chức méo mó. Do vậy, những thay đổi quan trọng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức sẽ buộc đội ngũ viên chức phải luôn nỗ lực, phấn đấu trong công việc nếu không muốn bị đào thải. Đồng thời, hạn

chế được tình trạng trì trệ, ỷ lại trong đội ngũ viên chức, ông Đặng Anh Đức, Giám đốc Công ty TNHH Luật Đặng và cộng sự cho biết.

Nêu cao trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức

Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức vừa được Quốc hội thông qua định rõ việc xử lý đối với hành vi vi phạm trong thời gian công tác của cán bộ, công chức đã nghỉ việc, nghỉ hưu. Theo đó, mọi hành vi vi phạm trong thời gian công tác của cán bộ, công chức đã nghỉ việc, nghỉ hưu đều bị xử lý theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng, người có hành vi vi phạm có thể bị xử lý hình sự, hành chính hoặc xử lý kỷ luật. Cán bộ, công chức sau khi nghỉ việc hoặc nghỉ hưu mới phát hiện có hành vi vi phạm trong thời gian công tác, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải chịu một trong những hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo, xóa tư cách chức vụ đã đảm nhiệm gắn với hệ quả pháp lý tương ứng với hình thức xử lý kỷ luật.

Theo tôi, đây là quy định tiến bộ nhằm nêu cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ..

Các loại hợp đồng làm việc

1. Hợp đồng làm việc xác định thời hạn là hợp đồng mà trong đó hai bên xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng trong khoảng thời gian từ đủ 12 tháng đến 60 tháng.

Hợp đồng làm việc xác định thời hạn áp dụng đối với người được tuyển dụng làm viên chức kể từ ngày 01/7/2020, trừ trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều này.

2. Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn là hợp đồng mà trong đó hai bên không xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng. Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn áp dụng đối với trường hợp sau đây:

a) Viên chức được tuyển dụng trước ngày 01/7/2020;

b) Cán bộ, công chức chuyển sang làm viên chức theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 của Luật này;

c) Người được tuyển dụng làm viên chức làm việc tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Nguồn: nld.com.vn

QUAN CHỨC NGHỈ HƯU LẤY HỘI LÀM “BÊN ĐỒ” ĐỂ VẪN ĐƯỢC LÀM LÃNH ĐẠO?

GS. Đặng Hùng Võ: "Tôi thấy có gì đó không bình thường khi cứ bầu víu vào Nhà nước để có được một tổ chức mà mình vẫn được làm lãnh đạo..."

Trên diễn đàn Quốc hội, đề cập vai trò cũng như hoạt động của các Hội trong phiên thảo luận ở tổ, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Đào Ngọc Dung đề nghị Quốc

hội nên quan tâm, xem xét lại các Hội hiện nay. Theo ông, Hội nào cũng đều có mục tiêu, mục đích vì đất nước, nhưng quá trình tổ chức hoạt động lại có nhiều chuyện để bàn. Có những Hội không những không làm cho tổ chức mạnh hơn mà còn gây khó khăn cho tổ chức.

Nêu thực tế ở ngay lĩnh vực do mình quản lý, có đến 90% Thứ trưởng trước khi về hưu đều đề nghị cho thành lập Hội và đều xung phong làm Chủ tịch Hội với tinh thần “tự nguyện, tự quản, tự cung, tự cấp” nhưng thực tế gần như ngược lại, không có Hội nào tự quản, tự chủ hết mà Hội nào cũng bám vào trụ sở, có Hội trụ sở chính, có Hội trụ sở phụ. Có Hội khi bị yêu cầu trả lại trụ sở thì tìm mọi cách để tác động lấy diện tích rộng hơn, chưa kể phương tiện đi lại đủ các loại.

Từ thực trạng trên, Bộ trưởng Đào Ngọc Dung đề nghị phải siết lại việc thành lập, tổ chức Hội. Khi chưa có luật Hội thì xem xét rà soát lại, chuyển bớt Hội đặc thù sang Hội tự chủ, tự quản. Không nên để tình trạng như trên, gây khó khăn cả cho Trung ương và địa phương.

Bầu víu vào Nhà nước để có một tổ chức mà mình vẫn được làm lãnh đạo

Nhất trí với nhận xét của Bộ trưởng Đào Ngọc Dung, GS. Đặng Hùng Võ, Nguyên Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, cho rằng đó là thực tế khá phổ biến, hầu hết các Thứ trưởng, thậm chí cả Bộ trưởng khi về hưu cố gắng thành lập một hội gì đó để tiếp tục lãnh đạo. Nhiều hội được lập ra để giải quyết khâu oai vì thế nên hoạt động không thực chất.

“Không hẳn việc lập ra Hội để làm “sân sau” cho Bộ, nhưng đôi khi các Bộ cần một ý kiến đồng thuận với chủ trương của mình cũng gửi lấy ý kiến của các Hội, coi như ý kiến của Nhân dân. Như thế cũng có thể coi Hội như một cánh tay nối dài của Bộ quản lý ngành đó. Còn có cái hội nào đó được sử dụng với ý nghĩa “sân sau” cho việc rửa tiền thì tôi không rõ, nhưng chắc nó không phải là phổ biến, không đen tối đến như vậy”, GS. Đặng Hùng Võ bày tỏ.

Theo nguyên Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, sở dĩ có những hội được lập ra nhưng hoạt động không hiệu quả là bởi Nhà nước cứ “ôm” lấy nó dù không chính thức.

“Theo tôi, ở đây có gì đó không bình thường, cứ bầu víu vào Nhà nước để có được một tổ chức mà mình vẫn được làm lãnh đạo. Chính vì thế mới dẫn đến tình trạng Nhà nước phải xem xét việc giải tán. Chứ về nguyên tắc của Hội là nếu không đủ năng lực hoạt động nó sẽ tự giải tán. Chúng ta đang nhìn góc độ Hội dưới con mắt quản lý của Nhà nước kiểu bao cấp chặt chẽ. Sự thực mà nói, đó là câu chuyện mang tính xã hội, nó đủ kinh phí, nó hoạt động hiệu quả thì nó sẽ tồn tại được và ngược lại”.

GS. Đặng Hùng Võ nhận định, đồng thời cho rằng, việc có xem xét giải tán bớt các hội hoạt động không hiệu quả hay không là trách nhiệm của Bộ Nội vụ. Khi chưa có luật về lập Hội, với tư cách là nơi quản lý, Bộ Nội vụ phải tự rà soát, thấy mình ra quyết định thành lập cái nào không hợp lý thì quyết định giải tán.

Nên tổ chức lại các Hội

Chia sẻ quan điểm về ý kiến của Bộ trưởng Đào Ngọc Dung, cựu Đại biểu Quốc hội, Giáo sư Nguyễn Minh Thuyết nói rằng “đây là Bộ trưởng tế nhị nói thế, chứ thực tế không chỉ có Thứ trưởng, mà có cả cấp cao hơn”.

Theo vị cựu Đại biểu Quốc hội, với nhiều Hội, việc thành lập không đơn giản. Nhân sự lãnh đạo Hội, ai là Chủ tịch, Phó Chủ tịch đều phải được trên duyệt cả. Người được lựa chọn để đứng đầu một Hội phải là những người đã từng giữ cương vị cao trong bộ máy Nhà nước, Thứ trưởng là còn thấp. Có những hội chuyên môn, lãnh đạo phải là nhân sự trong Trung ương, Bộ trưởng, thậm chí có người từng là Ủy viên Bộ Chính trị. Thế nên không hoàn toàn do các Thứ trưởng, nhiều khi anh em muốn thành lập Hội còn phải đi vận động các ông Thứ trưởng, có người muốn làm nhưng cũng có người không muốn. Trong khi đó, người ta vẫn đánh giá Hội này tương đương cấp này, cấp kia thế nên đi kèm với đó vẫn là tiêu chuẩn, chế độ ô tô và một số quyền lợi khác.

"Nhận xét của Bộ trưởng Đào Ngọc Dung về thực tế hoạt động của nhiều Hội hiện nay vẫn dựa vào ngân sách Nhà nước điều đó rất đúng. Đáng lẽ Hội phải là tổ chức tự nguyện của những người tham gia và những người đó tự đóng hội phí hoặc kêu gọi tài trợ để hội hoạt động như thế mới đúng nghĩa hội quần chúng, mới phát huy được sức mạnh về trí lực, tài lực của người dân để phát triển đất nước. Còn Hội mà vẫn dựa vào ngân sách nhà nước, dù không dựa hoàn toàn, nhưng dựa về trụ sở, phương tiện vẫn là ngân sách nhà nước, như thế là không đúng".

GS. Nguyễn Minh Thuyết nêu quan điểm, đồng thời cho rằng: "Với thực trạng Hội như hiện nay thì đúng là không nên lập nhiều mà nên tổ chức lại. Phải sớm ban hành luật về Hội. Thứ nhất, để đảm bảo việc thực hiện quyền tự do lập hội của người dân đã được quy định trong Hiến pháp, miễn là tôn chỉ, mục đích của những hội ấy không trái với quyền lợi của đất nước, của nhân dân, hoạt động đúng pháp luật. Thứ hai, có luật để đảm bảo Hội được lập ra phải hoạt động đúng tư cách Hội, hoạt động bằng sự tự nguyện của các hội viên, kinh phí tự lo, không thể dựa vào Nhà nước, ngược lại Nhà nước không thể hành chính hóa các hội. Vấn đề ở đây là chủ trương, chúng ta cần có sự thay đổi, kể cả phía Nhà nước" /.

Nguồn: vov.vn

MỖI NĂM CÁC BỘ BAN HÀNH KHOẢNG 1.000 THÔNG TƯ VÀ CÂU HỎI VỀ NỖ LỰC CẢI ÁCH THỂ CHẾ

"Chúng tôi vẫn chưa nhận được thư trả lời từ Bộ Xây dựng. Chúng tôi sẽ phải làm gì để biết chắc phải tuân thủ pháp luật thế nào". Một doanh nghiệp đã mở đầu bằng một câu hỏi như vậy trong thư điện tử gửi Báo Đầu tư mới đây.

Tháng 10/2019, doanh nghiệp này đã gửi kiến nghị lên Hệ thống tiếp nhận, trả lời kiến nghị của doanh nghiệp của Văn phòng Chính phủ. Ý kiến của doanh nghiệp được cập nhật trên Hệ thống và đầu tháng 11/2019 với hạn trả lời dành cho Bộ Xây dựng là trước ngày 22/11/2019.

Doanh nghiệp này gần như không rời khỏi Hệ thống suốt thời gian qua, mong từng giờ nhận được câu trả lời để tiếp tục thực hiện dự án đang dở dang. Với tiến độ trên, doanh nghiệp này sẽ tiếp tục phải chờ.

Trước khi gửi kiến nghị lên Hệ thống, doanh nghiệp nói trên đang làm thủ tục xin giấy phép xây dựng, bị mắc do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương yêu cầu thực hiện thủ tục chấp thuận bản vẽ tổng mặt bằng của dự án (nằm trong các khu công nghiệp). Thế nhưng, doanh nghiệp không tìm thấy căn cứ pháp lý của yêu cầu này, cũng như quy định về hồ sơ, giấy tờ, trình tự, thời gian giải quyết...

Họ đã hỏi cơ quan địa phương, song không nhận được câu trả lời, đành đi hỏi cấp cao hơn. Vì, nếu thực hiện thủ tục này, doanh nghiệp sẽ tốn kém rất nhiều để lập hồ sơ, cung cấp hồ sơ năng lực đơn vị thiết kế, đặc biệt là thời gian phát sinh tăng thêm. Điều đáng nói là họ không thể giải trình được với đối tác là một doanh nghiệp nước ngoài về những khoản chi không có căn cứ.

“Đây có phải là giấy phép con không?”, doanh nghiệp đã đặt câu hỏi trong đơn kiến nghị gửi Văn phòng Chính phủ và Bộ Xây dựng.

Đây cũng là câu hỏi mà Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đang đặt ra khi góp ý cho các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đầu tư, kinh doanh mà các Bộ, ngành gửi lấy ý kiến. Cho đến thời điểm tháng 11/2019, vẫn còn những dự thảo văn bản đề cập thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh... trái với thẩm quyền, buộc VCCI phải đề nghị gỡ bỏ.

Đáng ra, VCCI phải đặt thêm câu hỏi trách nhiệm của công chức trong việc tham mưu, xây dựng chính sách khi vẫn còn dấu hiệu “cài cắm” lợi ích như trên. Cả doanh nghiệp đang chờ câu trả lời của Bộ Xây dựng cũng vậy. Họ có thể đòi được đền bù nếu các yêu cầu trên là sai quy định...

Nhưng các câu hỏi này còn khó trả lời hơn

Ngay trong cuộc làm việc vào cuối tuần trước của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ với 12 Bộ, ngành về thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, việc xử ra sao lý trách nhiệm cá nhân với các văn bản bị phát hiện là trái luật, mâu thuẫn, chồng chéo... đang để ngỏ. Nhiều Bộ, ngành cho rằng, cho dù có quy định về việc này, nhưng không có hướng dẫn và quy trình cụ thể, nên không thể thực hiện được.

Báo cáo của Bộ Tư pháp cho biết, cả nước hiện có hơn 200 luật, khoảng 2.000 nghị định và hơn 6.000 thông tư có hiệu lực. Trung bình mỗi năm, các Bộ ban hành khoảng hơn 1.000 thông tư. Từ năm 2016 tới nay, các cơ quan trên cả nước đã kiểm tra hơn 86.000 văn bản, quy phạm pháp luật, phát hiện 1.958 văn bản không phù hợp về nội dung và thẩm quyền.

Riêng Bộ Tư pháp đã kiểm tra hơn 17.000 văn bản của cấp Bộ và các địa phương. Qua đó, phát hiện 507 văn bản có quy định chưa phù hợp về nội dung và thẩm quyền, trong đó có hơn 400 văn bản của chính quyền cấp tỉnh. Đến nay, đã xử lý dứt điểm 412 văn bản... Và cũng chưa thấy công chức nào chịu trách nhiệm cá nhân trong việc này.

Khi lý giải nguyên nhân dẫn tới sự xuất hiện của các văn bản chưa phù hợp về nội dung và thẩm quyền này, Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ đã phải nhắc tới nguyên nhân từ chất lượng, trình độ công chức tham mưu, khiến có văn bản vừa được ban hành đã bị thổi còi do không đúng với tinh thần và nội dung của văn bản cấp trên, ban hành sai thẩm quyền...

Phải nhắc lại mục tiêu của yêu cầu cầu rà soát, hệ thống hóa văn bản pháp luật là nhằm khắc phục tình trạng văn bản không hợp pháp, mâu thuẫn, chòng chéo, thiếu công khai, minh bạch, ảnh hưởng tới quyền, lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp. Từ năm 2017 tới nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có 10 văn bản chỉ đạo về hoạt động này, chưa kể yêu cầu trong các cuộc họp Chính phủ.

Song nếu các văn bản bị phát hiện vi phạm không được các Bộ, ngành, địa phương xử lý có trách nhiệm, dứt điểm; các công chức không hoàn thành nhiệm vụ không bị xử lý trách nhiệm, thì nỗ lực cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh của Chính phủ, của Thủ tướng Chính phủ sẽ bị chậm lại, thậm chí bị cản trở.

Nguồn: baodautu.vn

BỘ CHÍNH TRỊ:

QUY ĐỊNH MỚI VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ CẤP HUYỆN

Ngày 08/11/2019, Thay mặt Ban Bí thư Trung ương Đảng, đồng chí Trần Quốc Vượng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư ký ban hành Quy định số 208-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trung tâm chính trị cấp huyện.

Theo đó, Trung tâm chính trị cấp huyện (trước đây là trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp ủy cấp huyện, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của ban thường vụ cấp ủy cấp huyện.

Trung tâm chính trị cấp huyện có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị - hành chính; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cho cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị ở cơ sở trên địa bàn cấp huyện, không thuộc đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng lịch sử Đảng và lịch sử đảng bộ của địa phương; tham gia phối hợp trong công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận theo yêu cầu của cấp ủy.

Quy định 7 nhiệm vụ của Trung tâm chính trị cấp huyện: 1. Đào tạo sơ cấp lý luận chính trị - hành chính; bồi dưỡng các chương trình lý luận chính trị cho các đối tượng theo quy định; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên trên địa bàn huyện. 2. Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới về chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng, quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và một số lĩnh vực khác cho cán bộ đảng (là cấp ủy viên cơ sở), cán bộ chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cơ sở. 3. Bồi dưỡng chính trị cho đối tượng phát triển đảng; lý luận chính trị cho đảng viên mới; nghiệp vụ công tác đảng cho cấp ủy viên cơ sở. 4. Tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng và lịch sử đảng bộ địa phương. 5. Tổ chức thông tin về tình hình thời sự, chính sách,... cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở. 6. Tham gia phối hợp trong công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của cấp ủy và phục vụ giảng dạy, học tập. 7. Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cấp ủy cấp huyện.

Về tổ chức bộ máy, Trung tâm chính trị cấp huyện có đội ngũ cán bộ gồm Giám đốc (Trưởng ban Ban Tuyên giáo cấp ủy cấp huyện là Giám đốc Trung tâm chính trị cấp huyện theo chế độ kiêm nhiệm), một số Phó Giám đốc và giảng viên chuyên trách; biên chế từ 4 đến 6 người, thuộc biên chế của các cơ quan đảng của cấp ủy cấp huyện, do Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện xem xét, quyết định trên cơ sở yêu cầu, nhiệm vụ, tổng số dân và cán bộ, đảng viên trên địa bàn.

Trung tâm chính trị cấp huyện được thực hiện chế độ giảng viên kiêm nhiệm để phục vụ công tác giảng dạy.

Về con dấu, thể thức văn bản, văn bằng, chứng chỉ: Trung tâm chính trị cấp huyện được sử dụng con dấu, thể thức văn bản, văn bằng, chứng chỉ theo hệ thống của tổ chức đảng và theo quy định của Đảng.

Giám đốc Trung tâm chính trị cấp huyện ký và cấp các loại văn bằng, chứng chỉ của các chương trình thuộc chức năng, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng được giao; văn bằng có giá trị, là điều kiện để xếp ngạch, bậc cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Ban Bí thư Trung ương Đảng giao Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương nghiên cứu, ban hành hướng dẫn về tổ chức bộ máy và biên chế của trung tâm; phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng tiêu chuẩn bổ nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo trung tâm, quy định về tiêu chuẩn, quy trình tuyển chọn giảng viên, về chế độ, chính sách liên quan; hướng dẫn thống nhất mẫu và quy định tiêu chuẩn giá trị văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận của trung tâm.

Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo nội dung đào tạo về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong hệ thống trung tâm chính trị cấp huyện. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các Tỉnh ủy, Thành ủy và đảng ủy trực thuộc Trung ương về nội dung đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên và quần chúng tại trung tâm; phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xây dựng khung chương trình sơ cấp lý luận chính trị giảng dạy tại trung tâm chính trị cấp huyện, bảo đảm tính liên thông, kế thừa, tránh trùng lặp giữa các chương trình đào tạo lý luận chính trị.

Văn phòng Trung ương Đảng phối hợp với Ban Cán sự Đảng Bộ Tài chính, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan liên quan hướng dẫn về kinh phí và việc đầu tư cơ sở, vật chất, trang thiết bị cho trung tâm.

Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước có liên quan trong việc công nhận, phong tặng danh hiệu nhà nước đối với giảng viên chuyên trách của trung tâm.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Thành ủy phối hợp với Trường chính trị tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm về hướng dẫn chuyên môn đối với trung tâm.

Cấp ủy cấp huyện trực tiếp lãnh đạo thực hiện về nội dung, chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; về tổ chức bộ máy và biên chế; về chế độ, chính sách cho cán bộ, giảng viên, học viên; về thực hiện quy chế quản lý, đào tạo, bồi dưỡng và việc đầu tư cơ sở vật chất, cấp kinh phí hoạt động cho trung tâm.

Các Tỉnh ủy, Thành ủy, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện quy định này; kiểm tra, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện về Ban Bí thư.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 185-QĐ/TW, ngày 03/9/2008 của Ban Bí thư khóa X./.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Quốc phòng:

Đại tá Nguyễn An Phong, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Giang được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Tổ chức, Tổng cục Chính trị, Quân đội nhân dân Việt Nam.

Đại tá Trần Văn Bùng, Bí thư Đảng ủy, Chính ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ninh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Chính trị Bộ đội Biên phòng Việt Nam.

* Bộ Ngoại giao:

Ông Phạm Quang Hiệu, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ được bổ nhiệm giữ chức vụ Trợ lý Bộ trưởng kiêm Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Ngoại giao.

* Tòa án nhân dân tối cao:

Bà Trần Thị Hồng Nhạn, Trưởng phòng Phòng Quản lý ngân sách, hành chính sự nghiệp được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính Tòa án nhân dân tối cao, kể từ ngày 01/12/2019.

* Ủy ban Pháp luật của Quốc hội:

Ông Hoàng Thanh Tùng, Phó Tổng Thư ký Quốc hội, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, Chủ tịch Nhóm Nghị sĩ hữu nghị Việt Nam - Bulgaria được Quốc hội bầu làm Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XIV và giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật.

* Văn phòng Quốc hội:

Ông Đinh Văn Bản, chuyên viên chính, Trưởng phòng Ban đọc, Báo Đại biểu Nhân dân được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Trị sự, Báo Đại biểu Nhân dân, Văn phòng Quốc hội, kể từ ngày 01/12/2019.

Ông Trần Hồng Cẩn, Chuyên viên chính, Hàm Phó Vụ trưởng Vụ Dân nguyện được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Dân nguyện, Văn phòng Quốc hội, kể từ ngày 01/12/2019.

* Thành phố Đà Nẵng:

Bà Lê Thị Mỹ Hạnh, Bí thư Quận ủy Thanh Khê được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Nội chính Thành ủy (thay cho đồng chí Trần Thanh Vân nghỉ hưu theo chế độ).

Ông Ngô Xuân Thắng, Chủ tịch Liên đoàn Lao động Thành phố Đà Nẵng được điều động sang công tác tại Quận ủy Thanh Khê, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Quận ủy Thanh Khê và được bổ nhiệm giữ chức vụ Bí thư Quận ủy Thanh Khê.

Ông Nguyễn Duy Minh, Bí thư Thành đoàn Đà Nẵng được điều động, chỉ định giữ chức Bí thư Đảng đoàn Liên đoàn lao động thành phố. Đồng chí Nguyễn Duy Minh cũng được giới thiệu để bầu làm Chủ tịch Liên đoàn lao động Thành phố Đà Nẵng.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Đại tá Nguyễn Thanh Hải, Phó Chính ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ninh được bổ nhiệm giữ chức vụ Chính ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ninh.

Đại tá Lê Xuân Men, Chủ nhiệm Chính trị được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chính ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ninh.

Ông Nguyễn Đức Hiền, Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Quảng Ninh được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc, kể từ ngày 01/12/2019.

*** Tỉnh Bắc Giang:**

Ông Chu Thanh Hiền, nguyên Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Giang được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Giang

Ông Nguyễn Văn Giáo, nguyên Phó Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Giang được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Giang được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Bắc Giang.

*** Tỉnh Lạng Sơn:**

Ông Nguyễn Sỹ Tân, Phó Giám đốc Sở Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng, kể từ ngày 01/12/2019.

Bà Nguyễn Anh Yên, Trưởng phòng Quản lý giá và Công sản, Sở Tài chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài chính, kể từ ngày 01/12/2019.

*** Tỉnh Điện Biên:**

Đại tá Hoàng Minh Tuấn, Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên được nghỉ công tác theo chế độ.

Thượng tá Trần Nam Trung, Phó Chỉ huy trưởng, Tham mưu trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh Hà Giang được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên.

*** Tỉnh Quảng Bình:**

Bà Nguyễn Thị Minh Tâm, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình được chuẩn y, điều động, bổ nhiệm làm Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Quảng Bình được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Ông Nguyễn Anh Quý, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Lệ Thủy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy.

Ông Lê Vĩnh Thế, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình được điều động tham gia Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Lệ Thủy, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Quảng Ninh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

*** Tỉnh Đắk Lắk:**

Đại tá Phạm Minh Thắng, Phó Giám đốc Công an tỉnh Đắk Lắk được giao phụ trách Công an tỉnh Đắk Lắk đến khi có giám đốc mới.

*** Tỉnh Đồng Nai:**

Đại tá Vũ Hồng Văn, Giám đốc Công an tỉnh Đắk Lắk được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai.

Thượng tá Nguyễn Xuân Thao, Trưởng phòng Tham mưu, Cục An ninh đối ngoại, Bộ Công an được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai.

*** Tỉnh Long An:**

Ông Phạm Đức Chinh, Quyền Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Long An được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Quản lý thị trường Long An.

Ông Phạm Văn Đô, Quyền Chánh Thanh tra tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính, kể từ ngày 01/12/2019.

Ông Huỳnh Văn Sơn, Phó Giám đốc phụ trách Sở Tài chính được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, kể từ ngày 01/12/2019.

*** Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:**

Ông Lê Quang Hải, quyền cục trưởng Cục Quản lý thị trường Bà Rịa Vũng Tàu được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Quản lý thị trường Bà Rịa Vũng Tàu.

*** Tỉnh Hậu Giang:**

Ông Nguyễn Hữu Phúc, Phó Giám đốc phụ trách Kho bạc Nhà nước tỉnh Hậu Giang được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Hậu Giang.

Nguồn: baochinhphu.vn